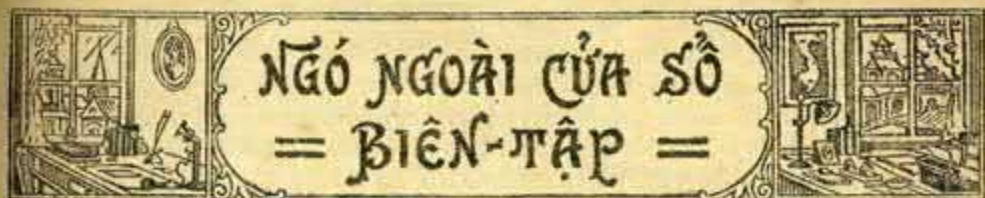


Thánh-Kinh Báo



NÊN NHỜ CHÚA CHỮA BỆNH

MẤY chục năm nay, y-học tiến nhiều bước lạ! Biết bao người, như *Pasteur, Lister, Curé, Ronald Ross*, đã hiến sanh-mạng, tài-năng trên bàn-thờ y-học để giúp ích loài người! Họ tìm được căn-nguyên và phương chữa rất nhiều tật-bệnh. Vậy, những chứng nguy-hiểm và hay lây, như đậu-mùa, thổ-lả, dịch-hạch chẳng còn hành-hại bằng xưa. Có khi họ chính vi-trùng bệnh vào người để phòng bệnh hoặc chữa bệnh. Chẳng những vậy thôi, lại còn tìm được phương chữa một vài chứng như ho-lao, phung-củi, ung-dộc... Này, Đấng vẽ kiểu và dựng nên thân-thể ta «cách dáng sợ lạ-lùng» (Thi 139: 14) cũng đã đẹp lòng phán-hứa: «Ta là Đức Giê-hô-va, Đấng chữa bệnh cho người» (Xuất 15: 26). Vậy, dẫu y-khoa đi được lắm bước khá dài, ta cũng vẫn có lý đến cùng Đấng Tạo-Hóa để được chữa lành hơn là đến cùng loài thọ-tạo; ấy vì tin-cậy người đời thì nhận được ơn của loài có hạn; còn tin-cậy Đức Chúa Trời thì nhận được ơn của Đấng Toàn-năng. Tội-nghiệp! tin-dở sốt-sắng cũng bao phen tin-cậy loài người và thuốc-men của họ, rồi sau mới tin-cậy Đức Chúa Trời và quyền chữa bệnh của Ngài! Hãy để Chúa đứng đầu mọi việc, thì mới mong thấy Chúa tỏ quyền.



Nên giữ-gìn thân-thể để tránh tật-bệnh

THEO lời một nhà khoa-học, thì các hóa-chất trong thân-thể bán đi chưa được ba đồng. Này đây: mỡ chỉ đủ làm bảy miếng sá-bong; sắt chỉ đủ làm một cây đinh nhỏ; đường chỉ đầy một chén con; vôi chỉ đủ quét gian bếp hẹp; lân-tính (*phosphore*) chỉ đủ làm hai ngàn đầu diêm; từ-chất (*magnesium*) chỉ đủ chế một liều thuốc; giáp-chất (*potassium*) chỉ đủ làm viên đạn cho súng trái phá hạng vừa; diêm-sanh chỉ đủ tẩy sạch căn phòng chật-chội. Đó, giá-trị vật-chất của thân-thể ta!

Nhưng còn giá-trị thiêng-liêng? Thân-thể ta thuộc về Đức Chúa Trời và làm cho Ngài ngự luôn, vì được Ngài dựng nên, hà cho sanh-khí (Sáng 2: 7). «Anh em há chẳng biết rằng thân-thể mình là đền-thờ của Đức Thánh-Linh đang ngự... và anh em chẳng phải thuộc về chính mình sao? Vì chưng anh em đã được chuộc bằng giá cao rồi. Vậy, hãy lấy thân-thể mình làm sáng danh Đức Chúa Trời» (I Cô 6: 19-20). Ước-mong độc-giả để ý đến bài «Mạnh-khỏe» của bà C. đăng trong số này. Bài đó nhắc ta nhớ giữ thân-thể cho lành-mạnh, thánh-sạch để tôn-vinh danh Chúa.

Nên biết vẫn còn quyền thiêng chữa bệnh

TRONG bốn sách Tin-lành và sách Công-vụ, ta thấy Cứu-Chúa và các sứ-dõ tỏ lăm phép mầu chữa bệnh. «Jésus đi giảng Tin-lành... và chữa lành mọi thứ tật-bệnh» (Ma 4: 23). «Bây giờ có nhiều phép lạ dấu kỳ được làm ra trong dân bởi tay các sứ-dõ... Dân-sự đem đến những người đau-ốm và kẻ bị tà-ma khuấy-hại, hết thấy đều được chữa lành» (Sứ 5: 12, 16). Nhưng nhiều kẻ nói: «Thời-kỳ phép lạ đã qua. Bây giờ y-học tấn-tới, ta nên tin thuốc cây thầy. Và, hồi đó thiếu gì thầy thuốc, tí như ông Thánh Lu-ca.» Ôi! Đừng vội coi thường sự nhờ Chúa chữa bệnh. Kia, mới đây, trong nhiều Hội-đồng quan-trọng, có lăm tin-dõ Âu Mỹ tỏ ý cần cây Đấng Toàn-năng chữa bệnh. Tạ ơn Chúa, Hội-thánh ngày-thờ ở đây vẫn nhìn-nhận đạo Tin-lành là «quyền-phép của Đức Chúa Trời để cứu mọi kẻ tin» (Rô 1: 16), và Kinh-thánh là Lời của Ngài đáng được vâng theo trọn-vẹn. Vậy, ai đau-ốm, khá nhờ các trưởng-lão Hội-thánh lấy đức-tin, nhưn danh Chúa mà xức dầu, cầu-nguyện cho, sẽ được Chúa chữa lành (xem Gia 5: 14-15). Vì «Đức Chúa Jésus-Christ hôm qua, ngày nay, và cho đến đời đời không hề thay-đổi» (Hê 13: 8). Thế thì bây giờ cũng như 1.900 năm trước, quyền Ngài làm phép lạ vẫn còn.



Nên phân-biệt các phép lạ chữa bệnh

CÓ phước thật phước giả cũng như có màu trắng màu đen. Đấng Christ làm việc ở đâu, thì quỷ Sa-tan chắc giò tới đó. Thấy Ngài tỏ quyền chữa bệnh, ma-quỉ cũng cố học-đòi để gạt người. Có người dùng ảnh-hưởng của tinh-thần trên nhục-thể mà chữa bệnh. Kẻ mê-tin rờ tới di-vật cúng ở đền chùa, ước-ao tật-nguyên tiêu mất. Bọn tà-thuật làm lễ góm-ghe, đọc câu ếm-chú, tưởng rằng sẽ được yên-lành. Ấy chẳng phải Chúa chữa bệnh đâu, nhưng là ma-quỉ phỉnh-gạt. Vậy thế nào là Chúa chữa bệnh? Tẩn-sĩ A. B. Simpson đáp gọn rằng: «Bi-quyết về Đức Chúa Trời chữa bệnh chẳng ở trong ơn chữa bệnh, nhưng ở trong Đấng chữa bệnh.» Quả thật, Đức Chúa Trời hứa rằng Đấng «đã mang sự đau-ốm của chúng ta» sẽ ngự trong thân-thể chúng ta, vì chúng «nếu Thánh-Linh của Đấng làm cho Đức Chúa Jésus-Christ sống lại... ở trong anh em, thì Đấng làm cho Đức Chúa Jésus-Christ sống lại... cũng sẽ nhờ Thánh-Linh Ngài ở trong anh em mà khiến thân-thể hay chết của anh em lại sống» (Rô 8: 11).



Nên mong có quyền thiêng để chữa bệnh

SUỐT lịch-sử loài người, kể từ A-dam sa-ngã, không lúc nào «sự học-thức được thêm lên» (Đa 12: 4) như lúc bây giờ. Đó chắc là dấu-hiệu chúng ta đương ở thời-kỳ sau-rốt. Riêng một môn y-học lại càng phát-đạt lạ-lùng. Găm coi, họ chế-tạo được tay chơn, trái tim, dạ-dày (bao-tử) và dấu khi-quản để cứu lăm người. Nhưng, nếu ta hiểu thấu bi-quyết về sự sống Đức Chúa Trời hành-động trong thân-thể hay chết của ta, nghĩa là sự hiện-diện và sự sống phục-sanh của Đức Chúa Jésus hằng ở trong ta và thấu suốt mọi phần của xác-thịt ta, thì ta sẽ được quyền riêng thấy những việc lạ-lùng hơn trước: «Kẻ nào tin ta, cũng sẽ làm việc ta làm, lại cũng làm việc lớn hơn nữa» (Gi. 14: 12). Anh em yêu-dấu ơi, hãy nhớ rằng bạc vàng không sao sánh với quyền thiêng. Vậy, nguyện Chúa yêu-thương khiến Hội Tin-Lành Đông-Pháp càng ngày càng nhận-biết lẽ thật về «thân-thể vì Chúa, và Chúa vì thân-thể» (I Cô 6: 13), đến nỗi chúng ta dẫu nghèo vật-chất, nhưng giàu thiêng-liêng, và bởi đó sẽ được kẻ là xứng-dáng trong ngày Chúa Jésus trở lại.—T. K. B.



ÂN-ĐIỀN!

MỤC-SỰ HUỠNH-VĂN-NGÀ, TU-HÓA TỔNG-LIÊN-HỘI

ÂN-ĐIỀN! Ân-diền! Tiếng sấm rền khắp vũ-trụ! Tiếng yêu-thương, êm-dịu lưu ra từ nơi Đức Chúa Trời! Ân ấy lớn-lao to-tát, loài người không thể suy ra cho cùng-tận được.

Nay chúng ta thử nhớ Kinh-thánh, là Lời của Đức Chúa Trời, mà bàn qua một ít về vấn-đề này. Dầu người đời học-thức cao-xa đến đâu, lượng-lực đến chỗ nào, cũng không thể hiểu dặng một phần trong muôn phần của ân-diền ấy. Người đời chưa biết kính-nể và phụng-sự Đức Chúa Trời, ấy vì chưa nắm thử ân-diền lạ-lùng của Ngài ngon-ngọt dịu-dàng là đường nào! Ấp ấy vang khắp các tầng-trời, ban sự bình-an, thương-xót cùng mọi phước-hạnh lớn-lao trên trời cho chúng ta.

Quý ông bà cũng tôi nên học thuộc lòng trước câu Sách-thánh này, rồi sau sẽ lần lần học thêm về ân-diền Chúa:

«Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng thương-xót, vì cố lòng yêu-thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên dang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ—ấy là nhờ ân-diền mà anh em được cứu—và Ngài làm cho chúng ta đồng sống lại và đồng ngồi trong các nơi trên trời trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, hầu cho về đời sau tỏ ra sự giàu-có vô-hạn của ân-diền Ngài, mà

Ngài bởi lòng nhơn-tử đã dùng ra cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Ê-phê-sô 2: 4-7).

I.—Bởi ân-diền Chúa, vũ-trụ được lập vững và được bảo-tồn đến ngày nay

1) «Chúa đã dùng sự khôn-sáng mà dựng nên các tầng trời» (Thi-thiên 136: 5). Lạ-lùng thay, khi chúng ta suy-nghĩ về công-việc của tay Đức Chúa Trời làm ra đối với con-cái loài người! Nói về vũ-trụ, ngày nay nhờ khoa-học phát-minh tìm-kiếm những sự mới lạ, chúng ta cảm-phục và ngợi-khen Đức Chúa Trời là đường nào! Chúng ta cũng nên cùng một



Mục-sự HUỠNH-VĂN-NGÀ

miệng với các sứ-đồ đầu-tiên mà ngợi-khen Chúa rằng: «Lạy Chúa, là Đấng dựng nên trời, đất, biển cùng muôn vật» (Sứ-đồ 4: 24).

Nếu chúng ta được đứng một chỗ thiệt cao trên đất, và thử suy-nghĩ một chút, thì thấy ân-diền Ngài đối với chúng ta trong sự xây-lập vũ-trụ lạ-lùng là đường nào! Chúng ta chỉ là một loài sâu-bọ rất nhỏ-mọn đương được sống trong sự nhơn-tử của Ngài.

2) «Lấy lời quyền-phép Ngài nâng-đỡ muôn vật» (Hê 1: 3). Chúng ta thấy muôn-muôn vàn-vàn tinh-tú đương sắp hàng trên các tầng trời, cái thì lớn, cái thì nhỏ, mỗi cái đều theo luân-thứ của mình mà hành-dộng; cái

chạy nhanh, cái chạy chậm, như mặt trời mỗi phút tự quay độ 20.000 thước, trái đất mỗi một giờ vừa lăn vừa xoay độ hơn 106.000 kilômétres; các hành-tinh và định-tinh khác đều theo luân-thứ mà chạy ở giữa cái khoảng-không lạ-lùng, không dây chằng, dây kéo, không cột đỡ, trụ nâng, mà trôi mảy ngàn năm không sa - sút chút nào, không đụng-chạm nhau, không lại gần nhau, không cách xa nhau, mà đều đặn hành-động theo sự sắp - đặt của Đấng dựng nên nó.

Cả vũ-trụ lớn-lao to-tát cũng ví như trong thân-thể chúng ta có 198 cái xương: cái thì lớn, cái thì nhỏ, mà đầu đó cũng được sắp-đặt theo thứ-tự; huyết-khí, tinh-nhục, bi-phu, ngũ-tạng, lục-phủ đều theo cái máy của Tạo-Hóa mà hành-động, mà sanh-sống. Nếu có đều vô-trật-tự trong đấy, như vũ-trụ không có sự sắp-đặt, thì người tự-nhiên cũng chết liền.

Vũ-trụ lạ-lùng ta thấy kia chắc có chỗ cãm then-khóa cai-trị sự chuyển-động xây-văn ấy. Chỗ đó là tòa-vị Đức Chúa Trời và chính Ngài làm Chủ. Thật Chúa không ngủ, không nghỉ và không quên mà bỏ qua cuộc sáng-tạo của Ngài. Thi - thiên 121: 3: «Ngài không dễ cho chơn người xiêu-tổ; Đấng gìn-giữ người không hề buồn ngủ.» Nếu vũ-trụ này ngày nay không có luân-thứ, xây-văn cách bậy-bạ, thì trong nháy mắt cả mọi loài đều ra tro bụi rồi. Vậy xét sơ chút ít về vũ-trụ, chúng ta cũng đủ thấy ân-diễn Chúa lạ-lùng là dường nào!

II.—Bồi ân-diễn Chúa, các loài có sự sống được nuôi-dưỡng và được bảo-hộ đến ngày nay

1) «Vi Ngài là Đấng ban sự sống, hơi sống, muôn vật cho mọi loài» (Sứ-đô 17: 25). Hầu hết mọi việc trên thế-gian, việc gì của người làm ra hoặc đối với nhau, hoặc cùng loài vật, như là làm phước, làm ơn, bố-thi, giúp-đỡ và các công-việc nhơn-đức khác đều có cái có-tích riêng trong lòng, chớ không

khi nào tự-nhiên mà làm một việc gì không cần ai tưởng đến. Thí-dụ: Một ông lão đã 70 tuổi, thì không tra ăn nói và làm-lụng như người 17, 20. Người có danh-giá tôn-trọng hay làm nhiều việc nhơn-đức bề ngoài, ít làm những việc đối-phong bại-tục như hạng hạ-lưu. Lại có người khác mặc áo cho thiết đãi, bịt khăn cho đạo-mạo, đi ra đường, ai ai cũng biết là một ông thầy tu. Dầu có ai nói nặng hoặc làm việc trái phép trước mặt ông, ông cũng phải nhụn-nhục, chẳng dám la-lối, vì phải giữ giá-trị mình. Như vậy, xét ra không ai có lòng cang-trục như Chúa; đối với kẻ nghịch, kẻ đáng ghét, Ngài cũng làm ơn cho đến cùng, không cần ai biết ơn, không đòi một công-giá nhỏ-mọn nào hết. Coi thử chúng ta thường thấy trước mặt mình, bất luận loài người có biết ơn hay không, Ngài cũng ban cho mưa phải mùa, nắng phải tiết, sương-móc đúng ngày giờ, hầu cho cây trái kết quả tùy theo loại theo hột cho người dùng. Ngài lại ban đủ mọi chất cần-dùng cho loài người. Ấy chỉ bởi ân-diễn của Ngài quá dồi lớn-lao vậy. Nếu Chúa chẳng đoái tưởng đến chúng ta, thì sự chết chẳng xa chúng ta đâu. Ví-dụ: Nếu ngày mai đây là ngày chết tận hết trên thế-gian, loài người không còn một hột muối để dùng, thì có dễ chịu cho chúng ta không? Nếu thiệt hết muối trong một tháng, thì chẳng còn ai sống được. Chớ như trong thế-gian này tiêu hết các đạo-giả-đối, chẳng còn một hình-tượng nào, thì thế-gian lại được bình-yên thêm mà thôi. Vậy, chúng ta nên suy kỹ về lòng nhơn-tử Chúa, suy rộng về ân-diễn Ngài, kéo ta bị mất phước bởi các việc giả-đối cùng các đạo ngoài sự cứu-chuộc của Chúa Jêsus chẳng.

2) «Vi Ngài không dứt làm ơn cho kẻ sống và kẻ chết» (Ru-tơ 2: 20). Thử xét lúc mới có trời đất, Chúa dựng nên A-đam và Ê-va, đến ngày nay thế-gian có 2.012.000.000 dân-số, lúc xưa

không thiếu của ăn vật dùng, mà khi nay lại chờ chờ, nghĩ đó cũng đủ thấy lòng rộng-rãi của Chúa lo-lắng cho loài người là dường nào!

Đến như các loài động-vật, khoáng-vật và thực-vật thấy đều phải cần dùng đồ-ăn cần, vì các loài đó đều có sự sống. Vậy, bởi ân-diễn Chúa, loài người cùng các loài có sự sống đều được bảo-tồn cho đến ngày nay. Chẳng những vậy thôi, Chúa cũng cầm quyền sanh tử cho muôn loài nữa. Xin xem câu Sách sau đây, chúng ta được thấy Chúa có ân rộng cho muôn loài là dường nào! Giô-na 4: 11: «Còn ta, há không đoán-tiết thành lớn Ni-ni-ve, trong đó có hơn mười hai vạn người không biết phân-biệt tay hữu và tay tả, lại với một số thú-vật rất nhiều hay sao?» Thiệt ân-diễn Chúa rất rộng, không muốn cho một người trong chúng ta chết mất, nhưng muốn cho cả thấy chúng ta đều dựng sống với Ngài. Mong sao quý ông bà tỉnh-ngộ mà đến cùng Chúa rất nhơn-từ, là JÉSUS-CHRIST, Chúa rất yêu-dấu.

III.—Bởi ân-diễn Chúa, chúng ta được thoát khỏi địa-vị chết mà đến sự sống

Đọc lại câu gốc chúng ta học trước, thì thấy rõ rằng chúng ta trước ở trong cái địa-vị chết (nghĩa là chúng ta không có Đấng Christ, ngoài sự cứu-chuộc), và địa-ngục đang chờ-đợi chúng ta mà thôi. Song lòng nhơn-từ Ngài rất là rộng-rãi, đến nỗi Chúa phải sai Con Ngài, là Chúa JÉSUS, xuống đời làm người, chịu đủ mọi nỗi khổ-nhọc để cứu chúng ta. Thật vậy, nếu Chúa không dùng phương-pháp đó, thì không còn có phương-pháp nào hay hơn, trọn vẹn hơn mà cứu chúng ta đâu. Thiệt ân-diễn Chúa lớn-lao to-tát không xiết kể dạng! Sáu trăm năm trước khi Chúa JÉSUS xuống thế-gian, đã có lời dự-ngôn về sự ấy: «Lại như Ê-sai đã nói tiên-tri rằng: Nếu Chúa vạn-quân chẳng để lại một cái mầm của dòng-giống chúng ta, thì

chúng ta đã trở nên như thành Sô-dôm và giồng như thành Gô-mô-rơ vậy» (Rô 9: 29). «Đức Chúa Trời là Đấng giàu lòng thương-xót, vì cơ lòng yêu-thương lớn Ngài đem mà yêu chúng ta, nên đang khi chúng ta chết vì tội mình, thì Ngài làm cho chúng ta sống với Đấng Christ. Ấy là nhờ ân-diễn mà anh em được cứu.»

Ân-diễn Chúa lớn-lao, sâu rộng là như thế. Vậy mà, đối với ân ấy, loài người dẫy-dầy những đều trái-phạm và chống-ngịch! Lý-urg chúng ta phải chịu khổ-hình. Nói cho đúng, nếu Chúa bỏ ta vào địa-ngục, thì nơi ấy buộc chúng ta cũng phải thờ-lạy Ngài mới xứng-dáng. Tại sao thế? Vì như vậy mới là công-bình. Song ân-diễn Chúa thì chẳng như vậy đâu:

Loài người đáng ghét — Chúa lại thương.

Loài người đáng bị rửa-sả — Chúa chúc phước.

Loài người đáng vào địa-ngục — Chúa chết thế mà cứu cho.

Loài người phạm đủ mọi cách. Trong công ăn việc làm, trong hành-vi cử-chỉ và trong việc đạo-lý, họ đều trái mạng Chúa cả, chẳng một chỗ đáng thương! Cảm-tạ Chúa! nhờ Đức Chúa JÉSUS-CHRIST, chúng ta đáng bị bỏ, mà nay bởi sự tin đến Ngài, bên được làm con Đức Chúa Trời. Vậy chúng ta nên mau mau tiếp-nhận ân Chúa ngay nay, đừng để nay mai mà mất dịp tốt.

Mới đây, có một tên tội-nhơn bị án tử-hình, lại được ơn ân-xả cách thình-linh, rất may. Đó là tên *Eugène Boyer* được ơn ân-xả của quan tổng-thống *Lebrun*. Nếu ngày tên tội-nhơn được ân-xả mà chẳng chịu ra để nhận, thì chắc chết mà thôi. Dầu chúng ta ở trong địa-vị ấy, cũng mau mau mà ra để khỏi sự chết. Cũng một lẽ ấy, chúng ta đã bị lên án rồi, và đương chờ-đợi ngày hành-hình. Xem lời Chúa: Ai tin Ngài thì chẳng bị đoán-xét đâu, ai không tin thì đã bị đoán-xét

rồi, vì không tin Con một Đức Chúa Trời.

Hỡi qui ông bà, là người đờng đợi sự kinh-khiếp! mau mau nhận lấy ân-diễn này để được thoát khỏi tử-hình cũng như *Eugène Boyer*.

Ân-diễn! Ân-diễn! Tiếng sấm rền khắp vũ-trụ! Lớn-lao thay, rộng-rãi thay, là lòng nhơn-tử của Đức Chúa

Trời! Ngài đã vì ta giữ-gìn vũ-trụ, nuôi-nấng và trường-đưỡng chúng ta trong ân Ngài, chúng ta phạm tội đáng chết, Ngài lại ban ơn xá tội cho chúng ta nhơn danh của Chúa Jê-sus. Vây, ơn Chúa lớn-lao bao nhiêu, ta lại hối-hả mà nhận-lãnh bấy nhiêu. Phước vô-cùng! Muốn thiệt hết lòng,

TÌNH YÊU CAO-THƯỢNG

CHIỀU xuân mát-mẽ, gió xuân nhẹ-nhàng, cây cỏ đượm màu, cành hoa cười nụ. Trên trời, chim kêu riu-ri; dưới nước, cá lượn thung-thắng; vầng thái-dương đã xế về tây, bóng hồng-nga lấp-ló giữa làn mây bạc. Cảnh thiên-nhiên đẹp-dẽ dường này, lòng nào chẳng cùng vui với cảnh? Tôi bèn xách ghế ra sân, ngồi bóng mát, và xem THÀNH-KINH BẢO số 2.

Đọc hết những lời châu-ngọc trong bài «Kiên-nhẫn» của bà C., tôi bèn được Chúa tái-hồi lòng kiên-nhẫn. Như là đọc tới gương kiên-nhẫn của Đức Chúa Jê-sus: «Con đã tôn-vinh Cha trên đất, làm xong công-việc Cha giao cho làm» (Giăng 17: 4), tôi liền nhớ đến tấm thân vinh-hiến của Đức Chúa Jê-sus vì ta mà phải chịu cực-nhọc, cũng suy-gấm về lòng yêu-thương cao-thượng của Đức Chúa Trời. «Vì Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài...» (Giăng 3: 16). Nghĩ đến đó, lòng tôi cảm-dộng quá chừng, linh-hồn vui-vẻ khôn xiết. Đời tôi ít khi được vui như vậy, vui đến nỗi đồng lụy tuôn-rơi. Chắc đọc-giã hỏi rằng: «Sao vui quá vậy?» Tôi xin bày-tỏ như dưới:

Tôi nghĩ đến tình yêu của Đức Chúa Trời thật cao-xa thâm-thiết, mắt trông không thấu, trí xét không cùng. Trước khi dựng nên loài người, Chúa sẵn-sẵn cho họ biết bao vị lạ, mùi thơm, quả ngon, trái ngọt. Nhưng họ biết ăn mà chẳng biết ơn, «cứ lăm-lạc trong lý-tưởng hư-không,» tư chất-chứa đầy

lòng ngu-dốt. Sống có mấy chục năm mà phạm biết mấy ngàn tội. Ăn cơm trời, làm việc ma-quỉ. Có người hiến thân cho tử-sắc, trót đời, ngoài sự hiến dâm, tham sắc, không còn thích đến cái chi. Có kẻ theo đạo da-thần, sùng-bái dị-doan. Còn mấy bậc học rộng biết xa lại chối quyền Tạo-Hóa, ngộ hầu đập tắt lương-tâm. Vây, Chúa phải hình-phạt loài người, mới hiệp lẽ công-bình thiên-thượng. Nhưng Ngài không phạt mà lại thương, thương đến nỗi sai Con một giáng vào đời tội.

1. Khiêm-nhường thay, Đấng Christ thành người! «Ngài vốn có hình Đức Chúa Trời, song chẳng coi sự bình-dẳng mình với Đức Chúa Trời là sự nên năm-giữ; chịnh Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tôi-tở và trở nên giống như loài người» (Phil. 2: 6, 7). Trong ba mươi ba năm, Ngài gặp bao nỗi truân-triên tân-khổ, bao phen nguy-hiểm gian-nan. Lại thêm xưa nay Chúa chẳng quen làm người, nên rất là khó. Vì như ta đương giàu mà Chúa biểu ta phải nghèo, thì ta rất khó chịu. Hoặc ta đương sang mà Chúa biểu ta phải hèn, thì ta càng khó chịu hơn nữa. Huống chi Đức Chúa Trời phải làm người, dầu ai có tài nhả ngọc phun châu, cũng chẳng mô-tả được xiết cái khó ấy. Vây, Ngài làm người là khó, mà làm người nghèo lại khó hơn.

2. Đức Chúa Jê-sus làm người nghèo, lại khó hơn. «Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jê-sus-Christ chúng ta, Ngài

vốn giàu, vì anh em mà tự làm nên nghèo, hầu cho bởi sự nghèo của Ngài, anh em được nên giàu» (II Cô 8: 9). Ôi! Đức Chúa Jê-sus chịu cảnh nghèo, thật khổ cho Ngài lắm. Nghèo phải mất danh rẽ giá, nghèo phải hèn-hạ xót-xa, nghèo phải lao-lực khổ-tâm, nghèo phải ăn mai lo tối,—có lúc nhịn ăn bốn mươi ngày rồi, thì Ngài đói,—nghèo đến nỗi không nhà ở, chẳng chiếu nằm, có khi phải mượn màn trời chiếu đất để che thân. Lại thêm quân thù-nghịch há-hiếp ngăm-đe, cậy quyền cao chức lớn mà thò ra biết bao lời khinh-khi bỉ-bạc. «Ngài bị hiếp-đáp, nhưng khi chịu sự khốn-khò, chẳng hề mở miệng.» Đó là cảnh nghèo mà Đức Chúa Jê-sus đã chịu vì ta trót ba mươi ba năm, là thời-kỳ Ngài ở dưới đời. Làm người nghèo rất khó, nhưng còn dễ chịu hơn làm tội-tớ.

3. Đức Chúa Jê-sus làm tội-tớ, còn khó chịu hơn nữa. «Chính Ngài đã tự bỏ mình đi, lấy hình tội-tớ và trở nên giống như loài người» (Phil. 2: 7). Ai cũng muốn làm giàu, làm quan, chứ ai muốn làm tội-tớ. Nhưng nếu phải làm tội-tớ cho người, thì cũng chỉ vì ăn chẳng đủ no, mặc chẳng đủ ấm, vợ con đói rách, thiếu trước hụt sau, thăm-khò trăm chiều, cho đến lực tận thể cùng, hết phương day-trở. Còn phạm «tội-tớ» mà Đức Chúa Jê-sus làm đây lại khác hơn: Chẳng phải vì cảnh nghèo-khò khổ-khần bất-buộc, cũng chẳng phải vì nỗi thể thặng tử phược vắn-vương, cũng không ai có quyền bắt-buộc Ngài được; song lẽ, bởi có lòng yêu-thương vô-hạn, nên Ngài tự hạ mình mà lấy hình tội-tớ. Nói cho rõ hơn, thì hai chữ «tội-tớ» đây chẳng phải chỉ về Ngài làm mướn cho ai, nhưng tỏ ra Ngài phải chịu cực-khò như thân tội-tớ vậy. Ngài ăn không ngon, ngủ không yên, dậy sớm, thức khuya, làm việc cả ngày, mà còn bị từ-chối xô-đuổi, trọn đời chẳng cười lẫn nào, mà lại thêm hai lần

khóc-lóc! (Lu 19: 41; Giăng 11: 35). Tội-tớ phải làm quanh năm, mãn tháng, không dặng nghĩ như người tự-chủ tự-do, thật đúng như lời Ngài phán: «Cha ta làm việc cho đến bây giờ, ta đây cũng làm việc như vậy» (Giăng 5: 17). Có một điều đáng thương hơn nữa, là phạm tội-tớ đầu làm việc gì, cũng là làm cho ông chủ, chứ không ích chi cho mình! «Vì quả thật không phải Ngài đến vua-giúp các thiên-sứ, bèn là vua-giúp đóng-đôi của Áp-ra-ham. Nhờ đó, Ngài phải chịu làm giống như anh em mình trong mọi sự» (Hê 2: 16, 17). Còn điều này cảm-động lòng tôi hơn nữa: Theo thói đời, người này dễ con làm tội-tớ cho người kia, là bởi cơ mình nghèo-khò và đông con. Dầu vậy, họ cũng lựa chỗ giàu-sang hiền-đức dặng gởi-gắm con mình, hầu cho nó yên thân ấm phận. Chớ nào có ai lựa cho con làm tội-tớ người gian-ác nghèo-khò bao giờ. Nhưng, lạ thay, tình yêu của Đức Chúa Trời! Yêu đến nỗi ban Con một làm tội-tớ cho người tội-ác để cứu-vớt họ khỏi biển trầm-luân. Ôi, cảm-động thay, tình yêu cao-thương của Đức Chúa Trời! Ôi, cảm-động thay, Jê-sus phải làm tội-tớ! Mà làm tội-tớ còn dễ chịu hơn làm người tù-tội.

4. Jê-sus làm người tù-tội. «Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thảy chúng ta đều chất trên người» (Ê-sai 53: 6). Ngài chịu tội thể cho loài người, nên «Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng vốn chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời» (II Cô 5: 21).

Theo luật-pháp của nhà-nước, người có tội bị đánh, bị tù, bị giết dặng đến tội mình. Theo luật-pháp của Đức Chúa Trời cũng vậy, vì Ngài phán rằng: «Linh-hồn nào phạm tội thì sẽ chết» (Ê-xê 18: 4). Lại rằng: «Vì tiền công của tội-lỗi là sự chết» (Rô 6: 23). Vậy nếu Đức Chúa Jê-sus đã gánh hết

tội-lỗi của cả vũ-trụ. Bốn mũi đinh vừa nặng, vừa đau đâm vào chơn tay Ngài trọn sáu giờ. Nói sáu giờ, chớ cũng bằng sáu năm như lời người thường nói: «Một ngày ở tù lâu bằng sáu ngày ở không.» Vậy, ta nên đề cảm-tình và tư-tưởng mình đâm-thấm trong huyết yêu-thương của Chúa, hầu cho mỗi ngày ta thấy sự đau-dớn và sự chết của Ngài luôn.

Còn một điều cảm-dộng hơn nữa về sự chết của Ngài. Xin độc-giả xét coi: biết bao người sợ chết tham sống. Nói cho cùng, thì từ thượng cầm hạ thú cho đến sâu-bọ côn-trùng đều không muốn chết bao giờ cả. Vì như con muỗi con mòng cắn ta, nếu ta giơ tay đập nó, thì nó bay đi. Khi ta đuổi bắt gà vịt, chúng liền chạy trốn. Tại sao nó bay, nó chạy? Vì nó muốn sống. Vậy thì loài người có dại gì mà muốn chết. Song, lạ thay, Đức Chúa Jê-sus linh-nguyện chịu chết thế tội cho ta! Ngài phán rằng: «Chẳng có ai cất sự sống ta được, nhưng ta tự phó cho; ta có quyền phó sự sống, và có quyền lấy lại» (Giăng 10: 18).

Ôi, Đức Chúa Jê-sus can-dảm oanh-liệt thay! Ngài vì ta chịu chết. Con đường khốn-cực Ngài đi, đến đây nào đã hết đau: Chết rồi Ngài còn phải vào địa-ngục dặng ném mũi thanh-nộ, dặng chịu cho đủ cái khổ mà Đức Chúa Trời buộc người có tội phải chịu. Vậy, Ngài mới đáng xưng là Cửa-Chúa của muôn dân. Kinh-thánh chép rằng: «Ấy bởi đồng một linh-hồn đó, Ngài đi giảng cho các linh-hồn bị tù, tức là kẻ bội-nghịch thuở trước, về thời-kỳ Nô-ê» (I Phi-e 3: 19, 20).

Tôi không biết các khổ-hình ở địa-ngục nặng đến chừng nào, nhưng tôi biết rằng loài người không chịu nổi. Vì tôi thấy người phật người ở đời này mà người còn không chịu nổi thay, huống chi Trời phạt người, thì người chịu sao nổi! Xin nghe giọng rên-siết của ông nhà giàu kia, thì đủ biết: «Hỡi Áp-ra-ham tổ tôi, xin thương lấy tôi, sai La-xa-rơ nhúng dần ngón tay vào nước đựng làm cho mát lưỡi tôi, vì tôi bị khổ trong lửa này quá đời» (Lu 16: 24). Mà cái khổ quá đời đó Đức Chúa Jê-sus đã chịu thế cho ta rồi. Vậy thì, vì sao huyết vô-tội của Ngài phải đổ ra? Há chẳng phải Ngài có tình yêu cao-thượng đối với nhơn-loại?

Cho nên bần-phận ta là tội-con của Chúa, phải đề cái dạ mọn tri hèn của mình, cái lòng yêu có hạn của mình, cái cảm-tình nông-nàn của mình tắm-gội trong suối huyết yêu-thương của Chúa. Chớ vì giàu mà rê-rùng ơn cao nghĩa thăm của Chúa, e phải xuống nơi đau-dớn như ông nhà giàu đó chẳng. Cũng chớ vì nghèo mà bỏ Chúa, e anh em quá lo nỗi khổ tạm-thời mà quên lửng nỗi khổ đời đời nơi địa-ngục: «Tôi bị khổ trong lửa này quá đời.» Nếu muốn tránh cái khổ quá đời, thì lúc còn sống hãy hết lòng kính-mến Chúa. «Chớ yêu thế-gian, cũng đừng yêu các vật của thế-gian nữa; nếu ai yêu thế-gian, thì sự kính-mến Đức Chúa Cha chẳng ở trong người ấy... Và, thế-gian với sự tham-dục nó đều qua đi, song ai làm theo ý-muốn của Đức Chúa Trời thì còn lại đời đời» (I Giăng 2: 15, 17).—*Mục-sư Kiêu-công-Thảo.*

THẦY CŨNG CẦN NGÀI!

MỘT mục-sư kia được phép đi giảng đạo trong khám tù của thành-phố nó ở miền nam nước Mỹ. Đi với ông, có chàng thiếu-niên vốn không tin Chúa. Lúc trở về, chàng nói với ông rằng: «Tôi mong có nhiều người tù

chịu cảm-dộng. Bài giảng như thế chắc giúp ích họ ít nhiều.» — «Nhưng có giúp ích cho thầy chẳng?» — «Ồ, ông giảng cho bọn tù kia mà!» — «Tôi rao-truyền Đấng Christ; thầy cũng cần Ngài như họ cần Ngài.» — *Moody.*



MẠNH - KHỎE

TA có câu : «Gin vàng, giữ ngọc...»

Đó là nói thân-thể quý như vàng ngọc, cần phải gin-giữ cho được mạnh luôn. Nhà triết-học *Schopenhauer*, người Đức, nói quyết rằng : «Nếu ta mạnh-khỏe, thì cái chi cũng hóa nên một nguồn vui-thích. Nếu ta yếu-dau, thì đều gì cũng không khiến ta vui-thỏa được. Vậy, việc diên-cường tai-hại hơn hết chính là hi-sinh sức khỏe để được không cứ sự sung-sướng nào, tĩ như để được lợi-lộc, giàu-có, học-thức, hoặc danh-tiếng, rất dỗi để được hưởng thú tinh-dục thoảng qua.» Quả thật, mọi người biết lẽ phải đều có quyền riêng và bổn-phận thận-trọng giữ-gin thân-thể cho khỏi yếu-duối, bịnh-hoạn, khỏi huông-tưởng, hư-hoại trong vòng ăn uống, dâm-ô. Lại phải biết cách rèn-tập và mở-mang các sở-năng của thân-thể để trên hầu Chúa, dưới giúp người.

PHẢI BIẾT THÂN-THỂ VÀ TINH-THẦN CÓ QUAN-HỆ LẤN NHAU

Thân-thể loài người chắc là một công-việc lạ-lùng hơn hết của Đấng Tạo-Hóa, là đền-thờ được Đức Chúa Trời ngự và dùng để tôn-vinh Ngài. Vua Đa-vít nói rằng : «Tôi cảm-tạ Chúa, vì tôi được dựng nên cách đáng sợ lạ-lùng» (Thi 139 : 14). Thân-thể chúng ta là một lợi-khí chế-tạo lạ-lùng hơn hết để làm-lụng và học-tập những công-việc lạ-lùng hơn hết. Nếu lành-mạnh và dùng phải lẽ, thân-thể là đồ dùng tốt nhất trong sự mở-mang tinh-thần. Thật vậy, trên thế-gian này, tinh-thần loài người chẳng những ở trong thân-thể, song cũng nhờ thân-thể mà mở-mang nữa. Vậy,

thân-thể rất mực cần-yếu cho tinh-thần được sáng-suốt. Thân-thể và tinh-thần có ảnh-hưởng đến lẫn nhau hoặc bởi nhờ lẫn nhau. Không có thân-thể lành-mạnh, thì tinh-thần rối-loạn khôn xiết; không có tinh-thần lành-mạnh, thì thân-thể thành ra vô-dụng. Cái gì làm hại thân-thể, thì cái đó cũng lấy đều hại ấy mà bó-buộc tinh-thần.

Một nhà trước-thuật trừ-danh nói rằng : «Có mạnh-khỏe mới hay nắm-giữ và cảm-biết lạc-thú; mạnh-khỏe là nguồn độc-nhứt làm cho cuộc đời được vui-thỏa.» Lòng ai cũng muốn hưởng hạnh-phước. Cuộc đời của phần nhiều người chẳng qua là cuộc tìm-tòi hạnh-phước. Nhưng hạnh-phước phần lớn là do sức khỏe, nên ta phải coi sự giữ mình cho mạnh-khỏe là một bổn-phận thiêng-liêng. Có những cách đề-phòng do vật-chất và do sanh-lý cốt giữ-gin sức khỏe của chúng ta; cũng có những ảnh-hưởng do tâm-hồn và do linh-giác hay làm tổn-hại sức khỏe.

PHẢI NGỦ CHO CÓ ĐIỀU-ĐỘ

Một ông thầy thuốc đại-tài kể ra nhiều phép quan-hệ đến các thói quen của thân-thể. Nay hãy xem-xét một vài phép ấy. Trước hết ông nói về giấc ngủ : Giấc ngủ là một phước lớn nhứt của Đức Chúa Trời ban cho loài người. Đương khi ta ngủ, có lắm cách đổi-thay hữu-ích : Công-việc của các cơ-thể đều được sắp-đặt ; ta lấy lại những cái mà mình đã hao mất. Có khi ta mệt-nhọc mà được ngủ mười phút thì cũng như uống thuốc bổ ; hơn đó, sự sống của thân-thể và của tinh-thần đều được đời mới. Vua Sa-lô-môn

nói rằng: «Uống công thay cho các ngời thức dậy sớm, đi ngủ trễ, và ăn bánh lao-khò: Chúa cũng ban giấc ngủ cho kẻ Ngại yêu-mến bằng vậy» (Thi 127: 2). Trong cuộc điên-cuồng đuổi theo khoái-lạc thể-gian, biết bao kẻ làm tiêu mất tuổi thiếu-niên và nguyên-khi của mình vì «đi ngủ trễ!» Đối với người suốt ngày làm việc có ích, giấc ngủ thật êm-dềm khoan-khoái dường bao! Tự-nhiên ngủ được thì tốt, chớ đừng uống thuốc ngủ, vì có khi hại và dùng lâu thành quen như ghiên thuốc phiện. Nay, lời thi-sĩ *Shakespeare* nói đúng: «Giấc ngủ cho ta được sức mạnh để coi áo lo-lắng.» Vậy, muốn giữ sức khỏe, mỗi đêm phải cố ngủ lấy bảy, tám giờ cho hết mỗi-mệt.

Ông thầy thuốc đại-tài kia nói rằng đương khi ngủ, ta phải hút không-khi trong sạch cho đầy phổi, đến nỗi các tế-bào trong phổi đều được dưỡng-khi dưỡng-nhuần cho sự sống. Vậy, phải mở rộng cửa sổ suốt đêm. Mỗi lúc ta thở ra, thì không-khi, mà phổi đã tổng bỏ, phần nhiều chứa than-khi và chẳng còn đáng được hút vô chút nào. Nếu đóng kín cửa sổ, ắt không mấy chốc mà phòng đầy khí độc ấy, còn dưỡng-khi hay ban sự sống thì bị loại bỏ. Ngủ trong phòng đó, ắt khi thức dậy, ta chẳng được tinh-táo và có lẽ nhưc đầu. Vậy, diên-dại thay, kẻ làm hao-tồn sức khỏe của mình cách vô-ích và vô-ý dường ấy!

PHẢI NẮNG TẮM GỘI, KIÈNG THUỐC, RƯỢU

«Đói cho sạch, rách cho thơm.» Muốn thân-thể được khỏe-mạnh trọn vẹn, ta phải giữ sạch-sẽ, năng tắm gội, hầu cho da-dẻ vốn có vô-số lỗ chơn lông khỏi bị chất bẩn lấp kín mà sanh tật-bệnh. Vậy, mỗi buổi sáng, khi thức dậy, cũng phải uống hai ly nước nóng hoặc nước lạnh để đường như rửa ruột cho hết chất dơ-bẩn. Phải uống thật nhiều nước sạch, mới tổng bỏ được những chất độc mà công-lệ dung-hóa (*loi d'assimilation*) hằng làm

ra ở trong thân-thể. Muốn giữ bề trong thân-thể cho thật sạch-sẽ, thì chớ để vật chi độc-hại ở bên ngoài lên vô. Biết bao kẻ phá-hại tim phổi bởi hút thuốc, là chất làm thương-tồn bộ máy hô-hấp, làm cho cổ họng và đầu khí-quần bị đau-nhức dai-dẳng, lại sanh ra chứng ho và khan tiếng! Biết bao kẻ lại tự đánh thuốc độc cho mình bởi uống rượu, là chất rút cục chỉ hủy-phá linh-hồn và thân-thể của kẻ «say-sưa tối ngày!»

PHẢI TẬP THỂ-THAO

Hằng ngày luyện-tập thân-thể cho vừa mực cũng là một phương-pháp trọng nhứt để giữ-gìn vật báu hơn hết của chúng ta, tức là sức khỏe. Mỗi sáng dậy, phải luyện-tập thân-thể ít nhứt là mười phút: vung-vẫy toàn-thân cho hùng-dũng; uốn mình xuống, hai tay vói đến ngón chơn, song đầu gối vẫn thẳng; thở hút thật dài chừng hai mươi lượt, vân vân. Cách luyện-tập ấy rất có công-hiệu bổ sức cho trái tim và gìn-giữ huồng phổi khỏi mắc chứng lao. Đó cũng là cách tốt để dè-ép lá gan, để khiến thân-thể được mọi sự ích-lợi do lá gan mạnh-khỏe, như làm cho huyết trong-sạch, chế-tạo mật xanh, cung-cấp chất đường, giúp việc làm ra huyết, giữ cho gan và thận khỏi có hòn-cục dơ-bẩn đóng cứng như đá. Nếu ta nhớ gan là cơ-quan lớn nhứt trong thân-thể và lúc nào cũng chứa một phần tư huyết của mình, ắt sẽ thấy rằng muốn toàn-thân được khỏe-mạnh, thì huyết phải lưu-thông luôn bởi cách luyện-tập thân-thể hằng ngày để giữ cho khỏi chứng ứ huyết.

PHẢI BIẾT CÁCH ĂN UỐNG VÀ GIẢI-TRÍ

Hằng ngày, ta đã luyện-tập thân-thể theo cách nói trên, lại ăn uống đơn-sơ, nghĩa là ăn nhiều trái tươi, rau sống (khi ăn rau sống, nên trộn giấm cho chết vi-trùng), ăn ít hoặc kiêng hẳn các món gia-vị (như ớt, hồ-liêu, v. v.), ăn ít thịt, nhứt là thịt heo, thì đi đại-tiên sẽ không bí và sẽ được đúng kỳ. Như vậy, ta ngăn-cản được chất độc

kết-bón trong thân-thể, vì đã giữ-gìn cho ruột khỏì chứa đồ dơ-bẩn.

Khi đương tuổi lớn lên, mỗi ngày nên tinh-táo đi chơi từ mười phút đến nửa giờ ở nơi thoáng khí, là nơi rất ích-lợi cho sức khỏe. Nếu không có cơ-thể nào mang bệnh, thì chỉ cần biết cách ăn, uống, ngủ, nghỉ và luyện-tập thân-thể, ắt sẽ được mạnh-khỏe, chớ nào có phải làm việc chi-lạ-lùng-dầu. Ta làm như vậy kể cũng đáng công, vì sức khỏe là vật quý nhưt của đời sống, mà «người sống còn hơn đồng vàng.»

PHẢI CÓ TINH-THẦN VẮNG-PHỤC

Trên đây đã lược luận về những phương-pháp do vật-chất và do sanh-lý để giữ-gìn sức khỏe, song còn phải xem-xét những ảnh-hưởng do tâm-hồn và do linh-giác nữa. Trong Kinh-thánh, Đức Chúa Trời ban-bổ rõ-ràng những luật-pháp quan-hệ đến sức khỏe của linh-hồn và của thân-thể. Trước nhưt phải có *ý-chí hay đầu-phục*, tức là phải phục quyền của Đức Chúa Trời, của cha mẹ và của những kẻ cai-trị đất nước. Trong thế-giới ngày nay, nhiều sự bối-rối đều là con đẻ của tánh cứng cồ: cứng cồ sanh ra bối-rối, bối-rối phá hại mỗi công-việc tốt-lành của mọi cơ-thể loài người, lại làm thương-tồn các bộ máy thở hút, truyền máu, tiêu-hóa và sanh ra mọi chứng lộn-loạn thần-kinh. Hiện nay chứng diên-dại lan-tràn một cách đáng sợ, và chắc một phần lớn là do sự công-cộng chống-ngịch các quan-quyền.

PHẢI THOÁT KHỎI MỐI LO-PHIÊN

Còn một luật-pháp khác rất quan-trọng cho thân-thể được lành-mạnh, ấy là phải thoát khỏi lo-lắng. U-phiền, băn-loạn, hồi-hồi làm rung-động toàn-thân, ngăn-trở mọi công-việc vừa mục của các cơ-quan trong thân-thể và của các sở-năng trong linh-hồn. Khi tinh-thần gánh nặng mỗi buồn-lo, thì dường như máu cũng chẳng lưu-thông nhằm phép. Ai quen lo-buồn, nấy có tội nặng với chính mình. Tinh-thần và thân-thể quan-

hệ mật-thiết với nhau, đến nỗi nhiều chứng-bệnh của thân-thể do tinh-thần mà ra. Một linh-thần buồn-bực nao-sôn gây nên một dạ dày (bao-tử) và một cuộc đời nao-sôn buồn-bực. Trái lại, «đông vui-mừng vốn một phương thuốc hay» (Châm 17: 22).

PHẢI TÌM PHƯỚC THIỀNG

Người đời không thoát khỏi lo-lắng, mặc dầu họ biết lo-lắng là vô-ích. Nhưng tin-đồ Đấng Christ thật có thể thoát khỏi lo-lắng, vì họ có một Cha thiên-thượng vẫn săn-sóc mình và biết mình cần mọi sự vật-chất, như cơm ăn, áo mặc, nhà ở. Khi tâm-hồn ta tin chắc như thế, thì sự tin chắc đó sẽ giúp ta thêm khỏe và sống lâu. Vậy, hãy học-tập vâng theo những lời răn-bảo trong Thi-thiên 37: «Chớ phiến lòng» (câu 1, 7, 8); «Cũng đừng ghen-tị» (câu 1); «Hãy dẹp sự giận và bỏ sự giận hoẵng» (câu 8); trái lại, «Hãy tin-cậy Đức Giê-hô-va» (câu 3); «Hãy khoái-lạc nơi Đức Giê-hô-va» (câu 4); «Hãy phó-thác đường-lối mình cho Đức Giê-hô-va» (câu 5), vân vân. Lời-lẽ trên đây chẳng chút sai-lầm và chính là mạng-lịnh của Đức Chúa Trời. Ôi! Nguyện độc-giả học-biết hạnh-phước vì có Đức Chúa Trời làm Cha, Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa, Đức Thánh-Linh làm Đấng Yên-ủi và dắt-dẫn suốt đời; như vậy, anh em sẽ có thân-thể và linh-hồn khỏe-mạnh.

Trong thư Phi-líp, đoạn 4, Thánh Phao-lô có dạy nào hằng vui-vẻ trong Chúa, nào cầu-nguyện cốt để trừ-bỏ mối lo-nghĩ, nào làm cho lòng đầy-dẫy những lẽ thiêng-liêng, nào nhưt-quyết thỏa lòng về ý-muốn Ngài, nào tin-cậy Ngài có năng-lực để làm đầy-dủ mọi điều và Ngài không hề thôi cung-cấp mọi vật cần-dùng. Tôi vưng lòng tin rằng những ai làm theo các lời dạy-đó, thì cuộc đời họ sẽ vừa sung-sướng, vừa hữu-ích, và họ sẽ «được khỏe-mạnh phần xác cũng như đã được thanh-vượng về phần linh-hồn» (III Gi. 2:).—*Bà C. soạn.*



TRUNG-KỶ

Cảm-tưởng đối với Hội-đồng Tổng-liên-hội nhóm tại Ô-môn, 12—16-6-33.

—Về các ơn-phước của Chúa ban cho kỳ Đại-hội-đồng lần này thế nào, thì viên thư-ký của Tổng-liên-hội đã thuật cho qui độc-giả rõ rồi. Về phần ký-giả chỉ nói về sự sắp-đặt tiếp-rước các viên đại-biểu đến dự hội mà thôi. Ông mục-sư bôn-xư và Ban trị-sự chi-hội đã hết lòng lo mọi việc được chu-tất, trong đó có ông bà Hội-đồng Phạm-quang-Nghiêm đối với các vị đại-biểu Trung Bắc-kỳ rất là thâm-tinh, tỏ ra tấm lòng Trung Nam Bắc một nhà, ba kỳ một cõi. Tôi xin thay mặt các vị đại-biểu Trung-kỳ mà cảm ơn Ban trị-sự và ông bà Phạm-quang-Nghiêm. — *Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh.*

Đà-lạt.—Ngợi-khen Chúa! Vợ chồng tôi tới Đà-lạt ngày 20 Jun, mọi sự được bình-yên trong tay gìn-giữ của Chúa Jê-sus. Hiện nay vợ chồng tôi ở gần nhà ông mục-sư Jackson, kẻ nhà giảng của người Mọi. Có nhiều người Mọi tới lui nghe lời Chúa bởi ông mục-sư rao-giảng. Xin các qui-ông bà cứ cầu-nguyện cho chúng tôi học mau thông tiếng Mọi trong khi hiệp-tác với ông mục-sư Jackson, thầy Tâm, và thầy Xol để hầu việc Chúa. Lại xin hiệp-nguyện cho nơi *Djiring* mau có nhà giảng. Trước cảm ơn Chúa, sau cảm ơn các qui ông bà. — *Trịnh-an-Mèo.*

Tourane.—Xin qui ông bà yêu-dầu trong Đấng Christ khắp mọi nơi cầu-nguyện cho Hội-thánh Tourane được một cơn phấn-hưng rất lớn. Xin cảm ơn trước. — *Đoàn-văn-Khánh.*

Đại-hội-đồng Trung-kỳ Địa-hạt sẽ nhóm tại Hội-thánh Trường-an, từ ngày 5 đến 7 Septembre 1933. Xin qui ông bà yêu-dầu hết lòng cầu-nguyện cho Đại-hội-đồng kỳ này được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. — *Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh.*

La-kham.—Được tin buồn rằng thầy Nguyễn-văn-Hóa, truyền-đạo ở Hội-thánh Hà-đông, mới về với Chúa nhằm ngày 28

Jun 1933 tại La-kham, Đông-thành, (tỉnh Quảng-nam). Tôi xin thay mặt các vị mục-sư Tây Nam và các viên truyền-đạo ở Trung-kỳ mà chia buồn cùng tang-gia. — *Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh.*

L. T. S.—Bồn-báo cũng xin chia buồn với tang-gia và cầu Chúa yên-ùi cô Hôa.—*T. K. B.*

NAM-KỶ

Vĩnh-trạch.—Đền-thờ Vĩnh-trạch làm rồi. Nguyên trước thầy Hương Minh linh-nguyên dâng ngôi, song ông Cả đã đặt ngôi rồi, nên thầy Mạnh nhường cho ông dâng, còn thầy dâng gạch vuông tốt lắm để lát nền. Cảm ơn thầy. — *Phan-đình-Liên.*

Tân-an.—Cảm ơn Chúa, Ngài đã dùng chúng tôi hầu việc Chúa tại chi-hội Tân-an, trải qua gần 25 tháng, được mọi sự bình-yên, và có kết-quả một ít. Anh em tin-đồ dẫu nghèo-nàn, song cũng hết lòng yêu Chúa, chung vai đầu cột mà lo việc Chúa cách sốt-sắng. Hôm nay chúng tôi sắp dời về Cai-ngan; xin cầu-nguyện cho chúng tôi đủ quyền-phép để hầu việc Chúa tại đó. — *Nguyễn-lân-Lộc.*

Thủ-thừa.—Ở đây, tin-đồ đầu ít, song họ có lòng trung-tin dâng cho Chúa một phần mười về các món huê-lợi của mình. Ông tư-hóa Khánh dâng trong hai tháng vừa rồi được 15\$00 phần mười. Có một đều đáng khen hơn nữa, là theo lời ông mục-sư Jackson khuyên, thì mỗi tin-đồ một năm dâng 0\$24, thế mà ông La-văn-Khánh dâng một năm là 12\$00 để giúp việc truyền-đạo cho miền thượng-du. Mới đây ông đã đóng được 6\$00 rồi. Mong rằng có nhiều nhà biết lo cho người thượng-du như thế, thì việc Chúa sợ gì bị ngăn-trở. — *Nguyễn-lân-Lộc.*

Vĩnh-long.—Chúa dùng ông truyền-đạo Nguyễn-văn-Nhung đến Hội Vĩnh-long để hầu việc Ngài đã được một năm. Dầu gặp năm kinh-tế khủng-hoàng, song Chúa giữ-gìn بدن-hội cũng được đứng vững. Cảm ơn Chúa! Có một ông đau rất nguy-hiêm, song ông cứ dốc lòng kêu-cầu cùng Chúa, chớ chẳng tốn một đồng xu thuốc

nào, mà bệnh được lành. Thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ! Mỗi tháng có người ăn-năn tội, tin Chúa. Tháng Avril, chúng tôi có nhóm hội-đồng phục-hưng. Chúa có dùng ông Ferry, ông Carlson, ông Do, ông Huấn, ông Trầm đến giảng giúp trong ba ngày đêm. Chúa ban ơn cho tin-đồ rất nhiều. Kết-quả có 6 người tin Chúa. Thế là trong một tháng đó, trước sau có 17 người ăn-năn tội. Xin các qui hội nhớ cầu-nguyện cho Hội Vĩnh-long được tấn-tối trong mọi sự. A-men. — *Ban trị-sự.*

Ông Hội-đồng Trần-khắc-Hải đã từng trải việc đời, nay ông dốc lòng tìm đạo, và kè-cứu nhiều sách-vở.

Vì gặp được lời Chúa phán trong Kinh-thánh rằng: «Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu,» nên ông nhưi-định ha mình, ăn-năn tội, tin Đức Chúa Jêsus. Vậy xin cầu Chúa giúp ông đứng vững và dẫn-dắt nhiều người trở lại tin Ngài. A-men. — *Nguyễn-văn-Nhung.*

Tân-an.—Số báo trước, tôi có nói cuối tháng Juin sẽ đến Tân-an, nhưng ngày 3 Juin chúng tôi đã phải tới rồi. Tôi lo công-việc Chúa trong hai hội là Tân-an và hội nhánh là Thủ-thừa. Ở Tân-an, chỉ Chúa-nhật đầu tháng, số tin-đồ nhóm được 35 người. Ở Thủ-thừa, chiều Chúa-nhật, thường nhóm được 20 người. Hội Thủ-thừa tinh cất nhà giảng. Ở hai hội này có người yếu-đuối, nguội-lạnh. Hai đứa con tôi đều ho. Xin cầu Chúa chữa cho hai con tôi và cho chúng tôi là tin-đồ Chúa được nóng-nảy thêm mà dâng mọi sự để lo công-việc Chúa cho được thành-tựu. Xin cảm ơn. — *Trần-như-Hối.*

Kế-an.—Đương lúc tài-chánh thiếu-hụt, hai Hội Kế-an và Rach-vop chung lo mà cũng chưa đủ. Dầu tiền-bạc eo-hẹp như thế, mà ơn Chúa cho Hội-thánh vẫn dư-dật. Hội Rach-vop có đồng người thêm

vào Hội-thánh, nên năm nay Hội xin tách riêng ra, dựng tập-lành đi trên đường tự-lập tự-trị. Dầu tôi lo-sợ cho Hội Kế-an bị ở trong cảnh thiếu-thốn, nhưng Chúa có nhắc cho tôi một câu Kinh-thánh này: «Đừng sợ!» (Ê-sai 41: 10). Cảm ơn Chúa, Ngài lo-lắng cho kẻ hầu việc Ngài luôn.

Có một điều lạ, là tại chi-hội Kế-an có mấy người Giu-đa thiêng-liêng, đi tản-lạc khỏi Hội Kế-an hai ba năm rồi. Lúc Hội Rach-vop vừa chia, thì Chúa đem những người tản-lạc ấy trở về Kế-an được 6 người. Họ thật sôi-sảng, bằng lòng hứa giúp lương mỗi tháng. Trong số đó có hai ông bà kia hết lòng lo công-việc Chúa: Ngày 18 Juin, bà đem 10\$00 dâng cho Chúa; qua Chúa-nhật (ngày 25), ông lại đem 30\$00 dâng trước 9 tháng giúp lương mục-sư. Đó là một điều lạ tôi mới thấy lần thứ nhất, nên xin bày-tỏ để qui ông bà cùng tôi ngợi-khen Chúa. — *Huyh-văn-Huấn.*

BẮC-KỶ

Ban Truyền-đạo Hà-nội.—Vừa rồi, ông Bình, ở phố Đỗ-hữu-Vị, xem THÀNH-KINH BÁO, thấy nói Ban Truyền-đạo Hà-nội có đi cầu-nguyện

cho người đau, nên ông liền lấy đức-tin mời Ban đến cầu-nguyện cho con gái 13 tuổi của ông đang đau thập tử nhưi sanh. Sau khi được nghe rõ về Đức Chúa Jêsus, ông bằng lòng tin Ngài, chúng tôi bèn cầu-nguyện cho em. Hai ngày sau, chúng tôi lại đến, thấy Chúa đã nhậm lời mà chữa cho em. Hiện nay em đã lành-mạnh như thường, và cả gia-quyển này đều vui lòng trở lại cùng Chúa. Thiệt là tài Cứu-Chúa rất lạ! Vậy, xin các qui ông bà lấy lòng yêu-thương cầu-nguyện cho gia-quyển này hiểu thêm về Chúa, và cho Ban được đầy ơn của Chúa để làm sáng danh Ngài. Rất cảm ơn. — *Ban truyền-đạo.*

Hà-đông.—Ngày 26 Juin, tôi có vào làng La-khê để thăm ông cả Nghị và ông



Người Nùng, thượng-du, Bắc-kỷ

Qui. Cảm ơn Chúa; tôi được gặp ông cả Nghị. Ông vui-mừng lắm. Vậy xin các qui hội cầu Chúa cho hội giống của đạo Chúa được mọc lên, ngõ hầu làng này được phép giảng.—*Vũ-dan-Chinh.*

Lời cảm ơn.—Bồn-báo vừa nhận được 2\$00 của ông bà Trần-quốc-Anh, tin-dò ở *Puompenh*, gửi giúp. Xin thành-thực cảm ơn ông bà. Nguyễn Chúa dùng mấy viên đá này để xây nền **THÀNH-KINH BÁO** cho thêm vững-chắc.—*T. K. B.*

Hà-nội.—Kể từ tháng Juillet, ông bà mục-sư Dương-nhữ-Tiếp bắt đầu hầu việc Chúa tại Hội-thánh Hà-nội, 2 Rue Bourret. Bồn-báo đồng-nhơn xin chào mừng ông bà và kính chúc ông bà được mặc quyền-phép từ trên cao để cứu-vớt hơn mười vạn linh-hồn chìm ngập.—*T. K. B.*

TIN SAU-CÙNG

An-hóa.—Con tôi là Nguyễn-ngọc-Minh, mới sanh được ba tháng, đã bị đau. Chúng tôi đem em đến nhà-thương Mỹ-tho; bắt đờ em về cùng Chúa ngày 4 Juin 1933! Vợ chồng tôi kính lời cảm ơn Ban trị-sự và qui hội Mỹ-tho cùng qui hội An-hóa đã hết lòng giúp đỡ.—*Nguyễn-Đặng.*

Cầm-long.—Đương thì kinh-tế khốn-bách, Hội-thánh chúng tôi bước lên con đường tự-lập tự-trị; về tài-chánh thật khó-khăn lắm. Ba tháng nay có sự thiếu-thốn nhiều. Nay chúng tôi chỉ nhờ đức-tin mà tấn-tới. Vậy, xin qui ông bà yêu-dấu cầu Chúa mở đàng cho; cảm ơn vô-cùng. Chúng tôi cũng xin trân-trọng cảm ơn ông bà nguyên đốc-học Olsen ở Qui-nhơn gửi giúp 2\$00.—*Ban trị-sự.*

Bến-tre.—Sau khi giảng khánh-thành ở hội Thom rồi, thì kế-tiếp giảng phục-hưng ở Bến-tre từ ngày 6-9 Juillet. Có mới ông nguyên đốc-học J. D. Olsen với các qui hội mục-sư, truyền-đạo ở các hội chung-quanh đến giảng và dự-thính. Chúa đã dùng ông Olsen dạy-dỗ tin-dò. Ai nấy cảm-biết mình còn thiếu-thốn về sự thiêng-liêng, nên đã xưng tội và cầu Chúa ban cho tánh mới. Kỳ phục-hưng này thật được phước nhiều. Có một đờu vui nữa, là bà Olsen đến ở luôn trong mấy ngày đó, có dạy riêng cho các đờn-bà một buổi chiều. Ai nấy cảm-động, khóc-lóc nức-nở về tội mình: ghen-ghét, giận-hờn, mich lòng, nói xấu, nói hành các chị em khác. Mãn cuộc, trừ tiền

tôn-phi rồi, còn dư hơn 10\$00. Cảm ơn Chúa. Có ba người ăn-nậu tội, trở lại thờ Chúa.—*Nguyễn-hữu-Khanh.*

Nạn kinh-tế khủng-hoảng làm cho các viên truyền-đạo bần-xử phải quá thiếu-thốn. Xin độc-giả thành-tâm cầu-nguyện cho (xem Phi-líp 4: 19).—*T. K. B.*



Ông Sundar Singh qua đời rồi!

Năm 1929, ông *Sundar Singh*, người Ấn-độ, đi giảng đạo ở xứ Tây-tang; từ đó đến nay, ta không được tin-tức gì về ông. Bấy giờ theo lời tuyên-bố của các tòa án Ấn-độ, thì ông đã chết rồi!

Ông thuộc về một chi-tộc *Sikh* danh-giá hơn hết, và được ba mẹ hiền-dức biết cách dạy-nuôi. Năm 16 tuổi, ông được nghe nói đến đạo Tin-lành lần thứ nhứt. Ban đầu ông khó chịu, nhưng một ngày kia, lúc ông gần tự-tử, ông cũng như Thánh Phao-lô được «sự hiện-thấy trên trời» (Sứ 26: 19). Vậy, ông bán hết gia-tài, bận áo vàng như các thầy tu đạo Phật, dâng mình rao-giảng Tin-lành, nhưng chẳng nhập vào Hội-thánh nào hết.

Ai quen ông, ắt biết ông là người rất mực chơn-thành. Ông nói rất êm-ái và bao giờ cũng đều giọng. Ông được nuôi-dạy cần-thận đến nỗi không thể làm rộn hoặc hay mùa-men. Ông luôn nhắc đến Đức Chúa Trời can-thiệp để cứu mình thoát những bước hiểm-nghèo không dứt. Cặp mắt sáng ngời, ông nói rằng mình chắc sẽ chết vì đạo. Người ta nghi-ngại lời ấy. Nhưng ông chẳng khoe mình đâu: Ông là nhà thần-bí chơn-chánh, nên sẵn lòng lẳng-lặng đi đến nơi chịu giahình cũng như đi đến giường nằm ngủ.

Ông chết thế nào? Ông không hề dự-bị cách nuôi mình sống ở những miền hoang-vu; và, ở xứ Tây-tang ông gặp toàn những kẻ thù về mặt tôn-giáo. Ông chết đói trong rừng, hoặc bị một tên mê đạo nào đó giết chăng? Dưới đời này, ta không thể trả lời câu ấy. Nhưng ông chết đi, thì ta mất một tôi-tớ cụ-phách của Đức Chúa Trời.—*Mục-sư L. de Saint André. (Le Christianisme au XX^e siècle).*



GIẢI NGHĨA THƠ CÔ-RINH-TÔ THỨ NHỨT

(Tiếp theo)

J. DRANGE OLSEN

3. Sự lạm-dụng cái chủ-nghĩa tự-do (6 : 12-20)

Trên phần 2 Phao-lô quả-quyết kẻ tà-ác không thể hưởng được nước Đức Chúa Trời. Sự tà-ác người đời bấy giờ thường phạm đến nhiều hơn hết là tội tà-dâm. Thành Cô-rinh-tô thật đã chiếm được giải nhất về sự phạm tội ấy, đến đời khi ấy người ta muốn mô-tả ra kẻ buông-tuồng quá đời, thì thường nói : «Hắn ở theo lối Cô-rinh-tô.» Và lại, trong cuộc thờ-phượng của bài-vật-giáo ở các chùa-miếu lúc bấy giờ, sự dâm-dục vốn nằm vào hạng nhất. Trong đoạn 5 ta thấy tội gớm-ghe này đã xen vào Hội-thánh Cô-rinh-tô, khiến cho tình-hình thiêng-liêng của hội ấy đã sa-sút, đáng buồn-thảm là dường nào ! Nhưng cái đều làm cho tình-hình hội ấy càng thêm nguy-hiểm và xấu-hở muôn phần hơn nữa là trong vòng tin-đồ có kẻ cả gan đứng ra bình-vực và bàu-chữa cái tội tày-dinh ấy. Họ vịn lấy chủ-nghĩa tự-do của đạo Tin-lành mà quyết rằng sự trái-phạm điều-răn thứ bảy bất-quá một việc trung-tánh (*chose indifférente*), không thiện không ác, chẳng khác gì các món nhứt-dụng giúp cho phần thể-chất vậy.

Về chủ-nghĩa tự-do của đạo Tin-lành Phao-lô dạy rằng, hễ ai công-nhận Đấng Christ làm Cửa-Chúa mình thì liền được buông-tha khỏi mọi ách nô-lệ và được tự-do mọi bề. Khi ông ứng-dụng chủ-nghĩa tự-do ấy cho các

lễ-nghi của đạo Giu-đa thì thường nói : «Mọi sự tôi có phép làm» (Xem I Cô-r. 10 : 23 ; Gal. 5 : 23). Theo luật của đạo ấy có nhiều con thú mà người Giu-đa không phép ăn đến, vì bị kể là con thú không tinh-sạch, chỉ được phép ăn con nào tinh-sạch mà thôi (Lêv. 11). Phao-lô lại quyết rằng tin-đồ đạo Đấng Christ được phép tự-do ăn bất-luận là con thú tinh-sạch hay không tinh-sạch ; vì những thú-vật ấy đều là vật trung-tánh, không thiện không ác, sự ăn hoặc không ăn không quan-hệ gì đến sự dục-dục.

Người theo bài-vật-giáo đời ấy thường coi sự dâm-dục là một việc trung-tánh, cung cho nhục-dục như đồ ăn-uống, chứ không can-thiệp đến dục-dục chỗ nào. Trong vòng tin-đồ Cô-rinh-tô cũng có kẻ lầm-trông như thế, nghĩ đến sự dâm-dục y như kẻ ngoại, lợi-dụng chủ-nghĩa tự-do của Tin-lành mà bình-vực lấy tội gớm-ghe ấy. Họ thường dùng phép tương-tợ (*analogie*) mà luận rằng : Minh có phép tự-do mà ăn các thức ăn thích-hiệp với cái bụng mình thể nào, thì cũng có phép tự-do theo lẽ tự-nhiên mà làm thỏa-mãn mọi thứ ham-muốn khác của xác-thịt thể ấy. Nếu bụng đói thì có phép tự-do kiếm đồ-ăn thích-hiệp với nó mà ăn cho đã thêm đã đói. Cũng vậy, nếu tinh tư-dục dấy động thì cũng có phép tự-do theo lẽ tự-nhiên mà làm cho thỏa-mãn các sự ham-muốn ấy.

Trong khúc này Phao-lô lấy lý-sự

rất mạnh mà chỉ tỏ ra sự cưỡng-giải chủ-nghĩa tự-do của Tin-lành như thể là tà-vạy quấy quả, không đúng theo chánh-lý của nó. Phạm ai giải-nghĩa và lợi-dụng nó như thế, bắt-quả là lạm-dụng nó đó thôi. Cái lý-sự của Phao-lô có thể chia ra hai phần: a) Sự tự-do có hạn-chế; b) Sự ăn-uống và tội tà-dâm chẳng tương-tợ nhau chút nào. Bởi vì đồ-ăn vì cái bụng và đồ-ăn là tạm-thì; còn thân-thể vì Chúa và có mục-dịch đời đời.

a. Sự tự-do có hạn-chế (6: 12).—Phao-lô rằng: «Mọi sự tôi có phép làm, nhưng chẳng phải mọi sự đều có ích; mọi sự tôi có phép làm, nhưng chẳng để sự gì bắt phục được tôi.»—Theo câu này cái hạn-chế của sự tự-do tin-dồ có hai mặt.

(1) Sự ích-lợi.—Cái mặt thứ nhứt là sự ích-lợi. Thế thường ta thấy nhiều sự mình có phép làm, song làm chẳng có ích-lợi. Đồ-ăn và nhiều thứ vật khác thật là vật trung-tánh, không thiện không ác, không luật nào trực-tiếp cấm dùng đến. Dầu vậy, ta chỉ nên thâu-dụng nó nếu có phần ích-lợi. Mà ích-lợi cho ai? Ích-lợi cho anh em mình và chính mình mình. Đạo Tin-lành không trực-tiếp cấm nạp-dụng đồ nào thuộc trong hạng vật trung-tánh. Tuy vậy, ta chẳng nên dùng đến mọi vật ấy nếu không ích-lợi cho Đức Chúa Trời, cho anh em mình và cho chính mình mình. Thứ ăn nào ta cũng có phép ăn; nhưng nếu món đó gây hại cho mình hay là cho anh em mình, thì phạm tội, hẳn hóa ra vô-bồ hoặc cho Đức Chúa Trời, hoặc cho anh em mình hay là cho chính mình mình cũng không mấy mạng nào. Giả như sự hút thuốc lá, Kinh-thánh chẳng có câu nào trực-tiếp nghiêm-cấm, vì nó vốn một vật trung-tánh như các thức ăn, ai cũng có phép dùng đến. Vậy thì ai nấy có nên dùng đến không? Chẳng nên chút nào. Tại sao? Ấy vì hút thuốc không ích-lợi. Thứ nhứt, đã

không ích-lợi cho chính mình mình, lại còn gây hại cho thân-thể mình ra yếu-duối, dễ bị bệnh nầy tật nọ hăm lầy. Và, thân-thể mình là đền-thờ của Đức Chúa Trời, thuộc về Ngài, chịu Ngài dùng để làm sáng danh Ngài. Nếu bởi sự hút thuốc mà làm cho nó ra yếu-duối, bệnh-hoạn dường ấy, há chẳng làm cho nó ra vô-ích cho Chúa sao? Hay là có bao giờ dùng sự hút thuốc lá mà có thể làm sáng danh Đức Chúa Trời hay sao? Và lại, sự hút thuốc ấy cũng chẳng làm ích gì cho anh em mình; có lẽ làm cho họ khó chịu và gây cho vấp-ngã thì có. Thế thì, dầu có phép tự-do hút thuốc lá đi nữa, cũng chẳng nên làm vì không ích-lợi gì cả.

(2) Phàm-giá mình.—Cái mặt thứ hai của chủ-nghĩa tự-do của tin-dồ Đấng Christ là cái phàm-giá của mình. Phao-lô rằng: «Mọi sự tôi có phép làm, nhưng chẳng để sự gì bắt phục được tôi.»—Nghĩa là Phao-lô không khứng để cho một sự gì, nào vật ăn đồ uống, nào tiếng nói việc làm, nào tư-tưởng suy-nghiệm, bắt mình phải làm nô-lệ cho nó. Bởi vì phạm ai bị điều gì bắt phục đến nỗi phải làm nô-lệ cho nó, thì phải mất phàm-giá mình. Nếu ta muốn giữ phàm-giá của linh-hồn cho toàn-vẹn luôn, khá thìn lòng kiêng-giữ lấy mình, kẻo phải phục dưới sự ham-muốn nào, trở nên nô-lệ cho nó chẳng. Tuy sự ham-muốn đó thuộc trong hạng trung-tánh-vật và mình có phép tự-do mà làm cho thỏa-mãn, cũng chẳng nên dùng đến, e mình bị nó bắt phục làm tôi-mọi cho nó chẳng.

Sự dạy-dỗ này rất quan-hệ cho tin-dồ, đáng nên tuân-hành cách trịnh-trọng. Lắm tin-dồ buông theo thói-quen nầy phong-tục kia, dùng đồ nọ vật khác, mà xét ra cho kỹ thì rõ là vô-ích hết thấy, chỉ bắt phục mình làm tôi-mọi cho nó đó thôi. Họ hay binh-vực bâu-chữa lấy mình, quyết rằng thói-quen nầy phong-tục kia là phải, vì nó vẫn trung-tánh, hẳn không thiện

ác, mà Kinh-thành cũng không cấm. Biết bao nhiêu tin-đồ giữ thái-độ ấy đối với thói-quen hút thuốc, ăn trầu, uống rượu, coi hát, v. v. Vì Kinh-thành không trực-tiếp cấm-ngăn, và các môn ấy đều là trung-tánh, nên họ cố-quyết rằng có phép tự-do mà dùng đến. Ủ, phải, «Mọi sự tôi có phép làm, nhưng chẳng hề sự gì bắt phục được tôi.» Ta phải giữ phẩm-giá mình, chớ để cho sự gì mình có phép dùng trở lại bắt phục mình, e mình bị làm nô-lệ cho nó mà phải mất phẩm-giá chẳng. Có một ông giáo-sĩ nói: «Ngán ngán người bị thiệt-hại vì làm đều không phép làm. Nhưng muốn-trùng người bị hư-mất bởi vì lạm-dụng đều mình có phép dùng.»

Thế thì, tuy tin-đồ nhờ Tin-lành hưởng được sự tự-do, thì chẳng nên lạm-dụng sự tự-do ấy, chớ đi quá cái hạn-chế của nó, là sự ích-lợi và sự phẩm-giá mình. Điều gì không làm ích cho Chúa, cho anh em mình và cho chính mình mình, chớ nên làm đến. Cũng đừng làm sự gì có thể bắt phục mình làm nô-lệ nó và tại đó mất cả sự tự-do luôn phẩm-giá của linh-hồn mình nữa. «Anh em đã được gọi đến sự tự-do, song chớ lấy sự tự-do đó làm dịp cho anh em ăn-ở theo tánh xác-thịt» (Gal. 5: 13). Vì «Đấng Christ đã buông-tha chúng ta cho được tự-do rồi; vì vậy, chớ lại để mình dưới ách tội-mọi nữa» (Gal. 5: 1). Hễ kể nào để cho sự gì bắt phục mình, hẳn mất sự tự-do, không còn bước đi trong sự tự-do của Đấng Christ nữa. (Xem Giảng 8: 34-36; I Phi 2: 16; II Phi 2: 19).

b. Sự dâm - dục và thân - thể của tin-đồ (6: 13-20).—Trong mấy câu này Phao-lô tỏ ra sự ăn-uống và sự dâm-dục chẳng có tương-tợ chút nào. Hễ ai bình-vực tội ấy, cứ kể là sự trung-tánh, thì sai-lầm lớn lắm. Bởi vì tà-dâm không những là không trung-tánh, mà lại là tội trọng, gồm-ghê không xiết kể. Xin chia phần này ra làm hai phần nhỏ: 1) Sự dâm-dục trái-nghịch

mục-dịch của thân-thể (câu 13-19); 2) Mục-dịch chánh-dáng của thân-thể là làm sáng danh Đức Chúa Trời (câu 20).

(1) Sự dâm-dục trái-nghịch mục-dịch của thân-thể (câu 13-19).—Lý-sự của Phao-lô trong mấy câu này được chia ra làm năm ý như sau này:

a. Sự ăn-uống và tà-dâm thật không tương-tợ chút nào (câu 13).

—Nói rằng: «Đồ-ăn vì bụng, và bụng vì đồ-ăn,» thì dùng lắm. Đức Chúa Trời thật đã làm nên mọi thứ ăn cho thích-hiệp với cái bụng; còn cái bụng cũng được dựng-nên để thuận-hiệp với đồ-ăn. Ấy vậy, ta có thể đoán rằng, phạm vật gì có thể dùng làm đồ-ăn thì ta có phép tự-do ăn đến. Nhưng cái bụng và đồ-ăn là tạm-thời, vì «Đức Chúa Trời sẽ hủy-hoại cái nọ và cái kia.» Trong đời tương-lai tin-đồ sẽ không còn nhờ thực-phẩm của trần-gianặng giúp-đỡ sanh-mạng mình nữa, bên sẽ giống như thiên-sứ, được thân-thể vĩnh-liền, và nuôi mình toàn bằng lương-thực thiêng-liêng mà thôi. Và, nếu bộ tiêu-hóa của thân-thể chỉ tạm-thời, thuộc về thế-hạ, và sẽ được thay-đổi khi Chúa tái-làm (I Côr. 15: 51, 52), thì rõ lắm các thực-phẩm thuộc trong hạng trung-tánh-vật, quyết không có quan-hệ gì với đời sanh-hoạt tương-lai vậy.

Còn về sự tà-dâm thì chẳng phải như vậy đâu. Đức Chúa Trời không có ý dựng-nên thân-thể của loài người để họ buông-thoại theo sự dâm-loạn; sự tà-dâm chẳng phải là mục-dịch của thân-thể. Phạm ai đem thân-thể mình buông vào sự dâm-dục dặng làm phi-nhục-tình, thì hẳn đã lạm-dụng nó, tránh sao cho khỏi cái tội phá-hủy mục-dịch mà Chúa đã tiên-dịnh cho nó. Cái bụng thật là mục-dịch của đồ-ăn, và đồ-ăn cũng là tiêu-chuẩn của bụng; nhưng về thân-thể và nhục-dục hẳn là khác nhau như vực với trời. Bởi «thân-thể chẳng vì sự dâm-dục đâu, bên là vì Chúa, và Chúa vì thân-thể.» Thế thì, nếu ai dâm cả gan mượn cớ mà luận

ràng, như khi bụng đói thì phải ăn cho đã thêm đã đói; cũng vậy, khi linh-dục un-dốt, thì phải buông theo sự tà-dâm mà làm cho thỏa đường nhục-dục, thật là một lý-luận cường-biện tà-khức vô-song. Bởi vì sự ăn-uống và sự tà-dâm chẳng tương-tợ gì nhau cả.

(Còn tiếp)

NGHIÊN-CỨU YÊU-TỰ THƠ Ê-PHÊ-SÔ

SOẠN-GIẢ: MỤC-SƯ W. A. PRUETT

(Tiếp theo)

ĐOẠN THỨ HAI

«**Sự vi-phạm và tội-ác.**» Đáng sợ thay là hai điều ấy! Vì chúng nó làm chết linh-hồn của vô-số người ta, làm cho họ bị «xa-cách sự sống của Đức Chúa Trời» (Êph. 4: 18). Nguyên-văn Gô-réc có 8 chữ khác nhau vẽ ra các mặt của tội-lỗi, song trong câu này chỉ có hai chữ mà ta sẽ nghiên-cứu. 1. «*Paraptoma*,» dịch là sự «vi-phạm.» Nguyên nghĩa chữ này là «sa-ngã,» hay là «gieo mình xuống.» Như khi A-dam cố ý phạm tội, sa-ngã, rồi bị đuổi ra vườn Ê-den. Hay là như một người lính, khi gặp quân địch, không đứng chống-cự, bèn nộp mình đầu-phục. Cũng thế, theo chữ này, một người đã rõ biết sự phải sự trái, sự thiện và sự

ác, song không chịu chống-cự với sự ác, không vâng mang-lệnh của Chúa, bèn cố ý phạm tội nghịch luật-pháp Chúa, trái chơn-lý, và gieo mình trong tay quân địch, là ma-quỉ. Người như thế cần lắm phải hồi-cải và cầu Chúa thứ-tha. Xem Rô 4: 25; 5: 16; Cô 2: 13. 2. «*Hamartia*,» dịch là «tội-ác.» Chữ này nghĩa là «sai mục-dịch,» như khi người bán không trụng cái bia, hay là như người bỏ-hành đi lạc đường. Vậy thì ý-nghĩa thiêng-liêng là do sự sai-lầm trong tâm-trí, thành ra mắc phải tin sự dị-doan, nhằm-nhi, đến nỗi tư-tưởng và việc làm của mình đầy-dẫy sự tối-làm và tội-lỗi. Theo ý-nghĩa chữ này, tội-lỗi là sự thiếu-thốn, sự sai cái mục-dịch trọn- vẹn của đời sống mình, tức là hưởng Đức Chúa Trời. Ông Bengal tưởng «sự vi-phạm» trong câu này là chỉ về tội của dân Do-thái, là dân có luật-pháp của Chúa, mà thường bội-pháp; còn «tội-ác» chỉ về tội dân ngoại không biết Đức Chúa Trời. Hai chữ này tuy có mặt khác nhau, nhưng sự thật chỉ có một mà thôi, ấy là chúng ta tất cả đều đã mắc trong cái lưới của ma-quỉ, đã cố ý phạm tội nghịch Đấng Thương-Đế, và tự-nhiên ở trong một địa-vị rất thảm-thương, tức là sự chết thiêng-liêng. Song, tạ ơn Chúa, Ngài đã khiến chúng ta là kẻ tin Con Ngài, được đồng sống, đồng dẽ dậy và đồng ngồi với Chúa Christ trong các nơi trên trời. (Còn tiếp)

VÀI ĐIỀU NÊN NHỚ TRONG LÚC CHỊU HOẠN-NẠN

1. Nhớ đó là dịp-liện Chúa ban phước cho mình (Gia 1: 2-4; II Cô 4: 16-18; II Vua 4: 1-7).
2. Nhớ anh em mình rải khắp thế-gian cũng đồng chịu như mình (I Phiê 5: 9).
3. Nhớ lời Chúa và các sứ-đồ đã nói trước (Sứ 14: 22; Gi. 16: 33).
4. Nhớ Chúa và các sứ-đồ còn bị hoạn-nạn hơn mình (Hê 2: 14-18; II Cô 11: 22-29).

5. Nhớ ngày Chúa tái-làm đã gần rồi, khi ấy ta sẽ thoát khỏi sự hư-nát của thế-gian (Gia 5: 7-8; Phil. 3: 21).
6. Nhớ xem Kinh-thánh nhiều, cầu-nguyện, và nhóm nhà giảng (Thi 1: 2; Hê 10: 25; Thi 107: 28-30).
7. Nhớ hát ngợi-khen và làm chứng đạo cho người khác (Thi 34: 1-2; Hê 13: 15; Sứ 18: 9-10). Xem Ma 5: 11 và Hê 12: 11.—*Mục-sư Phan-van-Hiền, Sóc-sài.*



BỐN TRỨNG CÒN HAI!

BÊN bờ hồ đẹp-dẽ kia, ông Vịt, bà Vịt ở xa loài người, vui-vầy trong bụi sậy khóm mây, là những cây ưa nhìn và có nhánh lá sum-sê che khuất ông bà khỏi kẻ mắt la mây lét. Cả hai ông bà đều thật mỹ-miêu: lông hơi đỏ,

cánh lốm-dốm tím, xanh lấp-lánh, coi đẹp tuyệt.

Mùa xuân năm nay, bà Vịt nóng lòng ước-ao gây nên được một cảnh gia-đình êm-ấm. Vợ chồng bèn lượn các nhành nhỏ, lá rơi của mấy cây ở

xung-quanh, đồng thành cái ờ. Bà đã được bốn cái trứng và ấp-ủ một cách âu-yếm giữ-gìn.

Hai tuần-lễ đầu, mọi sự bình-yên; song đến tuần-lễ thứ ba, có xảy tai-nạn ghê-gớm, thiếu đều bà phải hóa điên. Bà ấp sốt-sắng đến nỗi ông thường chịu khó-nhọc lắm mới kéo được bà lặn lia bốn trứng quý-báu trong giây-lát.

Nhằm một buổi mai tháng năm, cảnh trời đẹp lạ, ông nói với bà rằng:

—Minh ơi, đi dạo chơi với tôi vài phút! Cách đây mấy thước, tôi vừa tìm được một nơi vắng-vẽ có nhiều

nhái lắm. Tốt quá! Tôi nói quyết rằng mình ăn lót lòng một hai con nhái ngon-bổ ấy, ắt sẽ ích-lợi lắm, vì được đủ sức theo-đuổi công-việc ấp trứng dai-dang và nhọc-nhân này.

—Nhưng, khi chúng ta đi vắng, lỡ xảy ra tai-nạn này-sao?

—Quyết không hề chi; dẫu có xảy việc gì đi nữa, thì tôi thà mất mấy cái trứng còn hơn mất chính mình, là người vợ yêu-quí của tôi.

Nghe nói êm tai, bà Vịt bèn

nhứt-dịnh đi. Đến chỗ ờ của bầy nhái ngon-bổ, vợ chồng ra sức đuổi bắt. Thật là vui-vẻ và dễ-tức cười, nên ông bà ở đó mươi phút, đủ thì-giờ ăn bữa cơm vừa sang, vừa ngon...

Đầu vậy, họ mau nhớ lại hồn-phận, nên trở về, vừa đi vừa nuốt một hai con nhái, là mỗi vừa sắn được, nhưng vẫn còn vụng-vẫy, khô-trời qua mỡ...

Nhưng ghé-sở thay! Khi về tới ờ, quả thật, họ thấy cái cảnh tai-nạn đáng thương! Hai cái trứng xinh-đẹp, phơn-phớt xanh, đã dập-nát hư-hỏng; ờ cũng bần-thiếu, tan-tành! Bà Vịt nghệt hơi, phải ngồi chồm-hồm vì hai con run-



Bà Vịt đội mũ, đeo nơ, đi chơi với hai con.

rầy quá đôi... Bà đuổi sức, rún chí, than-thở rằng :

— Ôi, trứng ôi là trứng ! Ôi, trứng qui-bầu của tôi ôi ! Mất hết rồi !... Tôi không còn sung-sướng được nữa !...

Ông chồng gât-gông :

— Người ta giận nhảm đây ! Chúng nó giống nhau như lột, chỉ chăm-chăm giết hại chúng ta, và chà-nát trứng của chúng ta ! Nhưng mình ơi, nhìn đây, còn hai cái trứng nguyên- vẹn. Hãy vững dạ và nhủ lòng rằng nếu mình ở nhà lúc thằng người đi qua, ắt cũng cùng chung số-phận ấy. Như vậy, mình sẽ được yên- ulti. Mình nên lại uống chút nước, rồi nghỉ-ngơi đi, để tôi sửa-dọn ổ cách mau-chóng cho.

Ông Vịt làm việc sốt-sắng đến nổi trong mấy phút đầu đã vào đây. Còn

bà thì có thể lại cứ ấp-ulti như trước. Bà buồn-rầu và sồn dạ lắm, song hằng được yên-ulti và giục lòng bởi ông chồng nhưn-lãnh.

Vài bữa sau, lúc mặt trời sáng chói, cảnh-vật khoe tươi, hai cậu Vịt con bước ra khỏi vỏ. Cha mẹ sướng điên, ngắm con không chán. Bữa sau, hai cậu mình dầy lông măng vàng khè, đã cùng mẹ dạo chơi lần thứ nhứt.

Nhìn vào tấm hình in đây, các em thấy ba mẹ con sầm-nắm ra đi đây chớ ? Bà Vịt nức lòng mừng-rỡ, tưởng phải đội cái mũ mới trong dịp trong-thể này... Ông tổn nhiều công mới bắt được cái «*non*» ở nơi cò bà ; thật như các em có thể xem thấy trong tấm hình đó.

Bây giờ, xin chúc mẹ con bà Vịt dạo chơi vui-thú !—*M. S. (Báo l'Aube)*.

EM NÀO MUỐN LẤY ĐỒNG-HỒ ?

BỮA nọ, ông đốc trường Chúa-nhứt kia muốn giải-bày cho học-trò hiểu-biết đức-tin nhận được mọi ơn của Đức Chúa Trời ; ông bèn đưa cái đồng-hồ cho cậu bé thứ nhứt mà rằng :

—Tôi cho em cái đồng-hồ này.

Cậu giương cặp mắt, nhưng không cu-cựa. Ông đưa cho cậu thứ hai và lập lại :

—Tôi cho em cái đồng-hồ này.

Cậu đỏ mặt, nhưng không gờ tay nhận lấy. Ông chậm-rãi đưa khắp lượt cho bọn trẻ ; cậu này có vẻ sùng-sốt, cậu kia ngó bộ hối-rối, cậu khác lại bật cười. Cuối-cùng có một cậu ít tuổi gờ tay nhận lấy cái đồng-hồ. Ông trở về chỗ. Bây giờ những cậu lớn hơn thấy đều lấy làm lạ-lùng quá đôi, bèn hỏi ông rằng :

—Thưa ông, cậu kia được làm chủ cái đồng-hồ ấy mãi chẳng ?

—Chắc vậy chớ ! Tôi đã nói rằng hề ai lấy, thì tôi cho kia mà.

Một cậu noi :

—Chà, biết thế, thì vừa nãy tôi nhận phứt đi cho rồi.

—Tôi chẳng nói với cậu rằng tôi cho cậu đây ư ?

—Vâng, nhưng tôi không tin lời ông là thật.

—Phải tin tôi ; cậu kia tin tôi, nên được cái đồng-hồ.

Đừng khi nào nghi-ngờ những lời Đức Chúa Trời đã hứa, thì Ngài sẽ làm trọn những lời ấy cho chúng ta.

Chính lúc nói quyết rằng : «*Tôi tin*» (Mác 9 : 24), thì cha đứa trẻ bị quỷ ám nhận được cái đồng-hồ mà Đức Chúa Jê-sus trao cho, nghĩa là được Đức Chúa Trời làm trọn lời hứa cứu-rỗi và chữa lành đứa trẻ đó.

Các em ơi, đức-tin là bàn tay của linh-hồn gờ ra để nhận lấy ơn mà Đức Chúa Trời ban cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. «*Kể nào tin thì mọi việc đều được cả*» (Mác 9 : 23).—*Báo Le Réveil*.



CHỌN GƯƠNG CHO SOI !

CHẰNG có gì dễ thấu sâu vào lòng con trẻ bằng ảnh-hưởng của kẻ làm gương. Trong kỳ thơ-ấu, con trẻ chỉ là tấm gương phản-chiếu đúng những điều nó đã thấy và nghe ở chung-quanh... Hãy cho nó soi gương đẹp-đẽ !—*J. K.*



Con Gấu



Con Báo

CON GẤU VÀ CON BÁO

CON GẤU. (Tiếng Tây là *ours*).
C—Con gấu là một con vật rất to và khỏe-mạnh lắm, và có nhiều lông không mượt. Tên con gấu bằng tiếng Hê-bơ-rơ là *dob*, có ý-nghĩa là «con thú có nhiều lông dài rối-tung.» Con gấu vẫn ở trong hang, và ngủ cả ngày, chỉ ban đêm mới ra tìm mồi. Con gấu vừa ăn thịt, vừa ăn quả, có khi chỉ ăn lá hoặc vỏ cây thôi. Thường thường nó không hung-ác lắm, nhưng con gấu cái, lúc mới đẻ con, là một con vật rất nguy-hiểm, vì con thanh-nộ nó như điên-cuồng, và có sức mạnh rất lạ, đáng sợ-hãi, gớm-ghe!

Trong Kinh-thánh có chép vẽ con gấu mười bốn lần, và lần nào cũng là thí-dụ về sức-lực, như con sư-tử (I Sa 17 : 34-37).

Trong II Các Vua 2 : 23, 24, hai con gấu là đồ dùng của Chúa để hình-phạt bọn con trai nghịch cũng đáng tiên-tri Ê-li-sê, vậy nó là thí-dụ về sức-lực của sự đoán-xét, không tránh khỏi nó được.

Trong Châm 17 : 12, và 28 : 15, II Sa 17 : 8, Ô-sê 13 : 8, A-mốt 5 : 19, Ca-thương 3 : 10, cũng có chép về con gấu, và vẫn

chỉ vẽ thanh-nộ rất đáng sợ, lòng giận quá chừng, chẳng ai chống-cự được!

Nhưng, may thay, khi Đức Chúa Jê-sus tái-lâm, tinh-nết của con gấu sẽ đổi mới, và dù nó mới đẻ con, cũng sẽ nằm nghỉ yên-lặng; nó sẽ ở chung với con bò, các con nó sẽ chơi với các con bò con mà vẫn yên lòng! (Ê-sai 11 : 7). Nguyện Chúa mau trở lại mà ban bình-yên cho súc-vật và loài người nữa!

CON BÁO.—Kinh-thánh có chép tám lần về con báo (tức là con beo, tiếng Tây là *panthere* hoặc *leopard*); tiếng Hê-bơ-rơ đặt tên nó là *namer*, ý-nghĩa là «có vân.» Thật nó có nhiều vân lắm!

Trong xứ Việt-Nam cũng như ở xứ Ca-na-an đều có con báo, và ở Phi-châu, Bắc-Mỹ-châu, Nam-Mỹ-châu và Âu-châu cũng có con báo, tuy hình-dạng hơi khác nhau, nhưng hết thảy cùng một giống. Khi tác-giả ở bên Ai-lao, lúc đi đường có gặp mấy người mới giết được con báo, máu còn chảy, thịt còn nóng; ai nấy cũng sợ-hãi, vì dù nó chết, nhưng tinh hung-ác quỷ-quái của nó như vẫn còn! Thói quen của nó cũng

làm chứng rằng nó là thí-dụ về tính-nết cũ, vẩn xấu-xa và mưu-hiểm; ban đêm nó mới ra kiếm mồi (chỉ ăn thịt thối), và hay nằm trên cành cây thấp, chờ cho con nai hay con vật nào bé hơn nó đi qua, thì nó nhảy xuống mà cắn chết. Nó thích giết súc-vật, và cứ giết hoài, dù no-né rồi, không cần ăn thịt nữa! Nó thường ăn trong miền núi, để bắt mồi cách thỉnh-linh (Nhã 4: 8).

Kinh-thánh đặt tên nó là con thú có vằn, như tính-nết cũ của chúng ta có vết không xóa được. «Người Ê-thi-ô-bi có thể đòi được da mình, hay là con báo đòi được vằn nó chăng? Nếu

được thì các người là kẻ đã làm dữ quen rồi, sẽ làm lành được» (Giê-rê-mi 13: 23). Trừ ra quyền-phép của Chúa, chẳng có gì đổi tính thay lòng của con báo và loài người được! Vậy, trong Kinh-thánh, con báo là thí-dụ về sự hung-ác qui-quái chẳng bao giờ đổi mới (Giê 5: 6; Ó-sê 13: 7; Ha 1: 8; Đa 7: 6; Khải 13: 2).

Nhưng cảm-lạ Chúa, khi Đức Chúa Jê-sus trở lại cai-trị khắp cả thế-gian, con báo như con gấu, sẽ được phúc, đổi tính, và trở nên hiền-lành, ngoan-ngoãn như con chiên con! (Ê-sai 11: 6). Xin Chúa hãy kịp tai-lâm! — *Chi Hoa-Hồng.*

NHỎ MÀ KHÔN!

EM THUỞNG xem THANH-KINH BAO, thấy các chị đăng nhiều bài, làm cho lòng em cảm-động lắm. Em ước-ao được như vậy, mà không biết làm ra sao. Em cứ cầu Chúa vùa-giúp em hoài.

Một ngày kia, cha của em, là ông Huỳnh-khai-Huân, cỡi xe đạp đi giảng đạo. Em ở nhà, lên ra ruộng, chọc trứng chim đồng-độc. Em tới mé xèo, thấy trên cây bần đầy những ồ chim. Em rảo bước đến gần cây ấy, thấy trên ngọn dưới gốc đầy những ong bay qua tưng-lại vù-vù. Em sợ ong đốt, không dám chọc, bèn bỏ cây đó mà đi. Gặp một cây đồng đầy những ồ chim, nhưng không có ong, vì có ồ mà ong đã chết hết rồi, em đưa cây sào lên chọc ba ồ chim. Coi lại, té ra ồ không, chẳng thấy chim và trứng gì cả.

Em bèn ngồi xuống mà suy-nghĩ: Chim đồng-độc nhỏ mà khôn quá, nó kiếm nơi ong còn sống mà đóng ồ gói thân. Nếu có ai làm hại nó, thì nó ong tiếp-cứu. Khi nó thấy ong chết hết rồi, thì bỏ ồ mà đi, không đâu-phục một vật đã chết; vì ong chết rồi, chẳng tiếp-cứu được.

Lúc ấy, lòng em vui một cách lạ thường. Em nhớ lại Đức Chúa Jê-sus là Đấng hằng sống, có quyền cứu em

khỏi tay ma-quỉ, chớ các đấng-khác chết rồi, mồ-mả vẫn còn, không thể cứu đặng em. Nên em không chịu thua chìm đồng-độc, mà phục thù chết, song em chỉ phục Chúa Jê-sus, vì Ngài có hứa: «Ta là sự sống lại và sự sống; kẻ nào tin ta thì sẽ sống, mặc dầu đã chết rồi» (Giăng 11: 25). «Vi ta sống thì các người cũng sẽ sống» (Giăng 14: 19).

Thỉnh-linh trời nổi cơn dông-lố, em cùng các em khác rủ nhau chạy về. Khi chạy ngang cây bần sớm mai, em thấy một ồ ong vô-vẽ thiệt lớn đã rớt xuống từ trên ngọn bần. Ô! em vừa mới thấy hồi này, sao bây giờ nó đã bị rớt ngay xuống đất? Em ngó ngay vô gốc bần, thấy mấy ồ ong bần bình-yên quá, dường không lo-sợ gì. Khi ấy, em chạy riết về nhà, thay quần-áo, rồi lên ghế bố nằm mà suy-nghĩ.

Lúc ấy, Chúa chỉ cho em thấy con ong bầu nhỏ mà khôn quá, nó kiếm cây bần nào to xuyên xuyên, dưới đó có hơi sùng-sùng, thì nó làm ồ mình tại đó, đầu gặp mưa sa không ngại, gió dữ chẳng nao. Nhờ-sao khôn quá, thật đáng khen thay!

Còn con ong vô-vẽ không chịu ồ thấp, trèo lên chót-vót cây bần mà làm ồ, khi xây dựng đôi ba tầng rồi, thì bỏ hơi kiêu-ngạo. Nó dường như tỏ ý



(TRUYỆN - KÝ KIM - THỜI)

(Tiếp theo)

NGUYỄN-VĂN CỦA BÀ C. HOLMES

TÔNG-Y SÂU CHƯƠNG TRƯỚC

Xinh-thoại sau khi khỏi bệnh, muốn tìm được Đấng Chúa Trời, bèn từ giã người vi-hôn-phu là Diêm-Tri-thân mà sang xứ Sy-ri để giúp ông bà Hoát-lô trông-nom nhà nuôi trẻ mồ-côi. Khi có cuộc Âu-chiến, thì Xinh-thoại phải lều thay làm đồn nhà đó. Về phần Diêm, tuy làm mục-sư, nhưng mất đức-tin. Sau, thầy có đi đây đi đó để tìm lẽ thật của Chúa, song rút cục chỉ chác lấy lo-buồn và đau-ốm vào mình. Còn Xinh-thoại ở Sy-ri thì lấy đấng-tin và sức can-đảm mà thắng được mọi nỗi khô-khẩn, thử-thách.

CHƯƠNG THỨ BẢY

Quyết gặp bạn vàng

DIÊM-TRI-THÂN lo-buồn, vì thấy lửa chiến-tranh lan rộng, phân-cách mình với cô thiếu-nữ mà mình yêu-thương nồng-nàn. Một mình xa tít góc trời, gặp nhiều nông-nỗi nguy-hiêm, cô ra thế nào? Thầy biết cô đủ tài đối-phó với không cứ tình-hình nào, nhưng cô có thể tự khiến được bảo-hộ trong một xứ thuộc chủ-quyền người Thổ chăng?

Rốt lại, không sao dừng được lâu hơn, thầy bèn đánh điện-tin cho bộ Ngoại-giao, tại Washington, tỏ ý muốn biết cô Xinh-thoại-Hồ-dan ở thành Jebail, xứ Sy-ri, có mạnh-giỏi và được bảo-hộ đến nơi đến chốn chăng. Sau mấy bữa sỏi ruột đợi-chờ, thầy được tin phúc-đáp như dưới:

Cô Hồ-dan yên-lành và không còn cần cách bảo-hộ nào ngoài cách hiện nay được hưởng.

Diêm cần-rắn:

— Con người khù-khờ biết mấy! Hấn cần chi phải thêm hai chữ «hiện nay?» Tôi muốn biết chắc cô được bảo-hộ luôn chẳng?

Đương lúc lo-phiền, thầy đến thăm mẹ Xinh-thoại.

Thầy nói:

—Thưa bà, chúng ta sẽ làm gì đối với cô ấy?

Bà ngạc-nhiên, lập lại:

— Chúng ta sẽ làm gì? Thầy Diêm ơi, thầy muốn chúng ta phải làm gì? Chúng ta chỉ có thể giao-phó nó trong tay một Đấng khôn-ngoa hơn mình. Thầy không thể giao-phó nó trong Cảnh Tay đời đời sao?

— Tôi chính thiếu lòng tin-cậy. Tôi ao-ước có thể tự mình nhận-biết Xinh-thoại không gặp chút gì nguy-hiêm.

Diêm đi bách-bộ trong phòng, ngó bộ xao-xiển quá đỗi. Bà Hồ-dan theo thầy bằng cặp mắt dò xem. Rút cục bà nói:

— Thầy Diêm ơi, bão-tổ găm-thét khắp thế-gian, vậy mà thầy chưa thả neo sao?

— Tôi sợ rằng chưa. Dầu thế nào, tôi cũng cảm-biết mình trôi-lạc.

— Vậy, thầy phải bước vào tàu cứu nạn có Thủy-thủ đưa mình đến bờ đến bến. (Nói dịu-dàng hơn) Thầy Diêm ơi, tôi lo-lắng về thầy hơn về Xinh-thoại. Tôi tin rằng, dầu có công-việc quá sức, nó vẫn sung-sướng và yên-lành.

Chàng thiếu-niên nói quả-quyết:

— Thưa bà, tôi chỉ biết một việc, là tôi cần đi họp mặt cùng cô, đâu phải vòng quanh địa-cầu mới đến nơi cũng không quản. Sao vậy? Tôi chưa biết. Nhưng tôi không hiểu được vì đâu bà vẫn bình-tĩnh dường này, dường khi Xinh-thoại mắc vòng hiểm-nghèo hơn hết.

— Thầy ơi, vì đâu thầy biết nó đang mắc vòng hiểm-nghèo? Sao lại tưởng-tượng những việc *lai-hại* như thế? Nếu được nó ở bên mình, chắc tôi vui-thích hơn. Nó há chẳng phải là vật còn sót của tôi trong thế-gian này?

Đầu giữ thái-độ can-đảm và nói-năng đạn-dĩ, bà mẹ cũng cầm-cập hai môi và tắc tiếng trong giây-lát. Sau bà nói tiếp:

— Nhưng tôi không thể làm gì ngoài cách giao nó cho quyền bảo-hộ và tình yêu-thương vô-hạn của Đức Chúa Trời. Thầy Diêm yêu-qui ơi, tôi tin chắc rằng, một ngày kia, thầy cũng sẽ tìm lại được đức-tin lập trên «Vãng đả của các thời-dời» (Ê-sai 26 : 4).

— Xinh-thoại nói về tôi rằng tôi không hề có đức-tin; vì nếu có, ắt tôi không hề bỏ mắt.

— Chắc nó nói có lý. Nhưng, thầy ơi! tôi thích tánh ngay-thật của thầy. Bằng chẳng vậy, chắc thầy không thôi giảng dạy. Biết bao kẻ khác cứ dạy những lẽ mình không tin nữa.

— Tôi không có lòng can-đảm đáng buồn đó. Nhưng khi Xinh-thoại ép tôi quyết-định và buộc tôi thú thực mình hoài-nghi những gì, thì tôi mới nhận-biết tánh giả-hình kia.

— Nó đã thuật lại với tôi như thế. Nó là một trang thiếu-nữ can-đảm, có chí-khí anh-hùng, đến nỗi đi kiếm Đức Chúa Trời, bỏ mặc người yêu ở đằng sau mình, ngô hầu cả hai cùng theo phương-cách cá-nhơn mà tìm được Chơn-lý.

Bà Hồ-đan nhìn Diêm chòng-chọc :

— Xinh-thoại sẽ không thất-vọng vì thầy, phải chăng? Thầy sẽ qui gối mà tìm-kiếm như nó đã tìm-kiếm không? Hay là gọn thon-lớn, thầy sẽ

bỏ cuộc chiến-đấu mà chịu chìm lìm?

Diêm đứng dậy, nhìn qua cửa sổ, mặt mày ủ-dột, chẳng nói nửa lời. Bà tiếp :

— Thầy nên nhớ một điều là nó không thối-lui, song thầy phải tiến đến nơi nó. Thầy Diêm yêu-qui ơi, đương khi chờ-dợi, nó tiến bước, đi xa, thật như tôi nhận-biết bởi đọc các thơ nó gửi về.

Bà Hồ-đan dứt lời. Diêm vẫn nhìn qua cửa sổ, hai vai chuyển mạnh. Bà đứng dậy, bước đến, đặt bàn tay trên cánh tay chàng thiếu-niên :

— Thầy ơi, tôi muốn nói mọi sự đó với thầy đã lâu; bởi chừng, cũng như Xinh-thoại, tôi lo-buồn về thầy và thấy thầy đau-dớn dường bao!



Tối đó, Diêm viết thơ cho Xinh-thoại :

«Tôi không tra cuộc chiến-tranh này. Đám mây càng ngày càng vẫn, càng mờ, càng như ngấm-đọa. Đường xe lửa *Bagdad* kéo nước Thổ vào phe nước Đức. Bây giờ, Xinh-thoại rất yêu-qui của tôi gặp cảnh-huống nào?

«Ôi! Tôi biết cô sẽ can-đảm, đến nỗi nên bậc anh-hùng, sẽ đủ sức gỡ mọi mối khó mà loài người tưởng-tượng được. Nhưng tôi than-tiếc không phải cánh tay mình che-chỡ và binh-vực cô. Hơn hết mọi sự, tôi ước-ao được như thế. Tôi quyết phải đi đến tận nơi cô. Ước gì, ít ra là lúc này, tôi biết cô ở đâu và làm gì. Chính bức thơ này sẽ đến tay cô chắc-chắn hơn lời tôi cầu-nguyện thấu đến Đức Chúa Trời chẳng? Nếu được biết có sao mất Đức Chúa Trời mà mình vẫn tưởng mình có, thì tôi còn tiếc chút gì? Nhưng vì bằng cô đã thấy Ngài, thì tôi há chẳng thấy Ngài bởi kiếm như cô đã kiếm? Kinh-thánh dạy rằng: 'Ai tìm thì gặp' (Ma 7 : 8).

«Bữa nay, bà thân-sinh hiền-hậu của cô sửa-trách tôi vì tôi lo-ngại cho cô. Nhưng bà có gì tự-nhiên và chánh-dáng hơn? Ôi! Cô Xinh-thoại ơi, khi lại tìm được cô, tôi sẽ không-

buông-rời cô nữa. Tôi đau-đớn quá. Có hiểu vậy chăng?»

Thầy niêm phong thơ, đem bỏ ngoài ga xe lửa cho kịp chuyến tàu ngày mai.

Vài bữa sau khi hầu chuyện bà Hồ-dan, Diêm lại đến thăm bà. Thầy xanh-xao lắm, hai mắt đỏ ngầu, giờ tay bóp trán luôn. Bà hỏi :

— Thầy sao vậy? Thầy nhuộm bệnh chăng? Lại nhưc đầu à? Thầy hay mắc chứng ấy!

— Thưa bà, tôi đến từ-giã bà. Nếu Đức Chúa Trời thật nhơn-lành và thương-xót, thì tôi sẽ đi tìm Ngài kỳ được. Lại hợp mặt với Xinh-thoại, đó là bằng-cớ tôi thành-công.

— Vậy, thầy sai-bảo Đức Chúa Trời à? Thầy muốn theo phương-cách riêng của mình để tìm được Ngài, chớ không chịu theo phương-cách khác. Tôi cảm-tưởng rằng thầy chẳng cùng người yêu tái-hội sớm như thế.

Thầy đến ngồi trước mặt bà, cất giọng khiêm-nhường và mệt-nhọc :

— Thưa bà, bà chẳng xét thấy lòng tôi tan vỡ, nên tôi mới nói bậy, đến nỗi đặt mấy điều-kiện đấy ư? Khi Xinh-thoại muốn đạt tuyệt-điêm, thì tôi gắng tỏ lòng cảm-thương cô. Bây giờ tôi tự cảm-biết cần vì chính mình mà hành-dộng.

Thầy ngừng tiếng, cúi đầu trước mặt bà, rồi tiếp :

— Xin bà đặt tay lên đầu tôi mà cầu-nguyện cho tôi.

Bà tri-hoãn giây-lát, rồi cất giọng êm-dịu đọc rằng :

Dâng Ngài, tôi biết có chi?

— Tấm lòng đau mệt héo vì tội-khiên.

Giờ tay, Chúa chữa lành liền;

Ngoài Ngài, tôi chịu khổ hèn ngân thu!

Xin dâng cho Chúa Giê-sus:

Tấm thân ô-úế, phủ-du, lạc-loài.

Xa-xa, kia, cảnh thiên-dài!

ANH THIÊN-NGHĨA HỒI! dắt tôi đi cùng.

Bà đọc xong, chẳng ai cụ-cự. Rồi bà nói ngọt-ngào như mẹ dạy con :

— Thầy Diêm ơi, thầy nên nhớ rằng

Đấng chơn-nhơn-lành tìm-kiểm thầy và không quản thi-giờ hoặc khó-nhọc. Ngài tìm kỳ thấy mới thôi.

Bà sắp nhẹ-nhàng bước ra ngoài phòng, thì chàng thiếu-niên loạng-choạng một chút, rồi ngã vật xuống đất.

Họ mời thầy thuốc: Ông này biết Diêm từ hồi thầy còn bé; ông lật mí mắt, rồi lắc đầu, nói với bà Hồ-dan :

— Bà phải giữ thầy ở đây. Không chỗ thầy đi được. Vả, mới đây thầy nhưc đầu luôn, nên sanh chứng nóng óc. Bữa qua, thầy đến thăm, tôi đã báo trước thầy. Nếu muốn chữa bệnh thầy ở nơi khác, mà không chữa ở đây, thì thật vô-ích. Miễn sao cứu được thầy khỏi bệnh!

— Ô, thưa ông, thầy đau đến thế à?

— Thưa bà, thầy đau nặng lắm. Ta nên mừng vì thầy ngã ở đây, chớ không ngã trong đạo-viện hẻo-lánh. Ai có thể săn-sóc thầy? Chắc là bà và cô khán-hộ tôi sẽ sai đến.

Một bàn tay Diêm nắm chặt cứng suốt mấy ngày, không ai mở được. Khi tay sẽ ra, bà Hồ-dan thấy bản thảo bức điện-tin gửi cho Xinh-thoại, chỉ có hai chữ: *Tôi đến*.

Trong cơn mê-sảng, thầy lập đi lập lại luôn miệng: «Ừ, tôi đến; Xinh-thoại ơi, tôi đến.» Thầy nói nào xe-lửa, tàu biển, nào xe-cộ, lạc-đà; lại khuyên Xinh-thoại kiên-nhẫn và đừng sợ.

Thỉnh-thoảng thầy giờ tay lên dường để bảo Xinh-thoại làm thỉnh: «Có, tôi nghe, nhưng cửa không chịu mở. Có cứ chờ-đợi, tôi thử nữa xem sao. Tôi đến, tôi đến; cô chỉ đường cho tôi được chăng?»

Song những người thân-tin chăm-nom thầy đều thấy thầy mỗi ngày mỗi yếu, đến nỗi không đủ sức cụ-cự hoặc nói-năng.

Buổi sáng nọ, thầy thuốc, sau khi ngồi suốt đêm với bệnh-nhơn, nói với bà Hồ-dan rằng :

— Thầy phải chịu cảm-xúc kịch-liệt, mới hay khỏi chứng mê-man. Ước gì

Xinh-thoại ở đây mười phút. Giọng cô nói mới kích-thích được thầy. Chờ hiện nay chỉ có phép lạ cứu được thầy thôi.

Bấy giờ thầy-tớ đem vỏ một tờ giấy-thếp. Bà Hồ-dan nói : «Từ xứ Sy-ri gửi đến,» rồi cô bóc ra, song tay run-rẩy, đến nỗi phải trao cho thầy thuốc. Ước chi giấy-thếp báo tin lành ! Thầy thuốc đọc :

*Mạnh-giỏi lắm, bình-gên trọn-ven.
Tổ-tinh thương-mến Diêm.—Xinh-thoại.*

Nước mắt chảy ròng-ròng, bà mẹ lâm-bầm :

— Khen-ngợi Đức Chúa Trời ! Ước gì chúng ta có thể lợi-dụng sứ-diệp này để giúp-dỡ bệnh-nhơn yêu-quí !

Thầy thuốc nhơn-lành nói :

— Ta cứ thử xem ! Ta nên dùng đủ cách để cứu-chữa thầy.

Đoạn, ông đi, hai mắt dầm-dề dòng lụy. Bà Hồ-dan từ-từ bước lên lầu, vừa đi vừa thành-tâm cầu-nguyện. Người ta đặt Diêm trong chính phòng năm ngoài Xinh-thoại đã phẩn-dấu để sống-còn. Bà ngồi bên giường, cầm tay Diêm, cao giọng nói rằng :

Thầy Diêm ơi, đây là sứ-diệp của Xinh-thoại. Nó tỏ lòng yêu-mến thầy. Thầy nghe tôi nói gì chẳng ?

Thầy không cụ-cự. Bà tiếp :

— Xinh-thoại đánh giấy-thếp báo rằng nó bình-yến. Nó nói : «Tổ-tinh thương-mến Diêm.» Thầy Diêm ơi, hãy cố hiểu. Đây, tôi đặt tờ đó vào tay thầy.

Bà vừa lập đi lập lại những lời ấy hai mươi lần, vừa giơ hai tay lạnh-mạnh nắm hai tay trợ-xương và lấy-bầy, dường để truyền sự sống. Thỉnh-thoảng bà đồ ít thức ăn vào giữa hai môi mím chặt. Song bệnh-nhơn dường chẳng còn nghe được chút nào. Sau mấy giờ lập đi lập lại luống công, bà Hồ-dan kêu :

— Thầy Diêm ! nếu thầy nghe hiểu tôi nói gì, thì hãy nắm tay tôi một chút.

Đáp lời bà xin, thầy nắm tay bà nhẹ-nhẹ. Bà vui-mừng khôn xiết. Bà

nhìn bệnh-nhơn chòm-chọc, thấy hai mí mở từ-từ và đôi mắt biếc ngó bà tỏ ý hiểu rõ. Cách một phút, hai mí nhắm nghiêng, Diêm ngủ như thường và nhơn đó được bỏ sức.

Khi tỉnh dậy, thầy có vẻ bối-rối suốt mấy ngày. Thầy ngủ nhiều cho tới khi khối óc rũ sạch hết sương mù đã chất đọng ở đó. Nhưng khi thức, thầy cứ nhìn theo mọi cách cử-dộng của bà Hồ-dan. Một bữa, thầy hỏi :

— Tại sao tôi ở đây ? Há chẳng phải phòng của Xinh-thoại ? Người ta đã nói gì với tôi về sự tìm và gặp ? Sự ấy vẫn-vương tâm-tri tôi đã lâu quá !

Bà Hồ-dan nói :

— Thầy Diêm yêu-dấu ơi, chính tôi đặt thầy ở đây, vì thầy đã bất-tĩnh nhơn-sự ở dưới nhà, trong phòng khách. Con yêu-dấu ơi, con hồng sắp từ-trần rồi, nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, Ngài để con sống sót.

— Thưa má, má săn-sóc con cũng như săn-sóc Xinh-thoại, phải chăng ?

— Phải đó, con, vì con thuộc về Xinh-thoại yêu-quí, mà Xinh-thoại thì thuộc về má.

— Tôi tự hỏi...

— Hiện nay thầy không nên tự hỏi đều gì. Khi thầy mạnh-khỏe hơn, tôi sẽ kể hết cho thầy rõ.

Hai tuần-lễ sau, thầy tỉnh-linh hỏi :

— Mảnh giấy kia đâu ?

Cô khản-hộ hỏi :

— Mảnh giấy nào ?

— Mảnh giấy tôi cầm trong tay ấy mà. Xin cô làm ơn gọi bà Hồ-dan.

Thầy cũng hỏi bà như vậy. Bà đưa cái giấy-thếp của Xinh-thoại mà rằng :

— Đây !

Bị kích-thích mạnh, thầy hỏi :

— Giấy-thếp đến khi nào ?

— Con ơi, con nên bình-tĩnh ; bằng chẳng, tôi không chịu nói chi hết.

Rồi bà tường-thuật thế nào mình cố làm cho khối óc mê-ma của thầy biết Xinh-thoại gửi tin về.

Diêm nói :

— Tôi quên những đều lật-vật ấy.

song nó có kết-quả. Vậy chớ bao giờ tôi có thể cất bước đi tìm?

— Tìm gì? Thầy Diêm!

— Thưa má, con muốn tìm Đấng độc-nhứt. Con cần Ngài hơn cần Xinh-toại.

Từ trước đến nay, bà chưa hề nghe thầy nói kiên-quyết như thế.

— Thầy Diêm ơi, thầy không cần đi xa muốn dậm mới tìm thấy Ngài. Nếu thầy thật muốn gặp Ngài, thì Ngài ở ngay bên cạnh thầy. Hãy lại gần. Nhưng hãy gắng tin lời Ngài hứa: ai tìm sẽ gặp. Đừng hấp-tấp.

Khôn-ngoa thay, bà Hồ-dan! Bà thấy dấu-hiệu mệt-nhọc trên khuôn mặt tái-xanh và hai tay run-rẩy cầm sử-diệp của Xinh-toại. Bà biết sức khỏe của thân-thể có ảnh-hưởng đến tình-trạng thiêng-liêng là dường nào.

Diêm cầm tay bà. Kế sau bàn tay Đức Chúa Trời, bàn tay bà giữ thầy khỏi tuột xuống trùng tối-tâm. Thầy lăm-bầm:

— Mẹ của Xinh-toại và mẹ của con ơi, bây giờ xin mẹ nài-nỉ Ngài kịp đến với con.

— Này con yêu-quí, được mà! Nhưng ta đã nghe tiếng bước chơn Ngài. Chẳng hề có linh-hồn nào tìm Ngài mà lại bị xô-đuổi bởi Đấng «yêu-thương... đến nỗi...» Con chỉ cần để Ngài tìm được mình.

Rút cục mọi việc dễ-dàng khôn xiết! Diêm mau qua-khỏi, nhưng còn lâu mới lại sức. Bà Hồ-dan bắt thầy nghỉ-ngơi nhiều và khéo cho thầy ăn hơn lệ thường.

Buổi trưa nọ, thầy vừa ngủ, vừa vắng nghe tiếng hát khêu-gợi những mối kỷ-niệm êm-đềm. Nào có gì đâu, một bà đứng tuổi, ở dưới nhà, ca-hát véo-von dễ được khoan-khoái. Giọng còn lanh-lảnh, thanh-tao, âm-diệu lọt vào lòng Diêm như một phước lành. Bài hát đó hay có tiếng:

Jê-sus, Vâng Đá vĩnh-sanh,
Chịu người đập bởi tội-tình tôi đây.

Đền thiêng cao tốt tầng mây,
Phận hèn nương-náu bấy chầy yên-vui.

◇ ◇ ◇

Jê-sus, Suối Nước trong ngời,
Rửa lòng này hết tanh-hôi mùi trần.

Thấy tôi mất nết, hư thân,
Đoái thương cứu-vớt mười phần vẹn mười.

◇ ◇ ◇

Xanh-xao, run-rẩy, hồi ôi!
Hai tay dang dưới chơn Ngài chút chi?
Gỗ trồng nhuộm huyết đỏ hoe,
Giữ-gìn tôi khỏi mọi bề gian-nan.

◇ ◇ ◇

Những khi lướt dậm, băng ngàn,
Những khi tàu nhỏ, nước tràn, nguy thay!

Lá cờ hi-vọng cao bay,
Tức thì Cứu-Chúa giơ tay giúp mình.

◇ ◇ ◇

Jê-sus, Vâng Đá vĩnh-sanh,
Chịu người đập bởi tội-tình tôi đây.

Đền thiêng cao tốt tầng mây,
Phận hèn nương-náu bấy chầy yên-vui.

Bà lặp câu hát lại nhiều lần. Diêm không ngờ mình nổi câu hát ấy với câu Kinh-thánh: «Đá ấy tức là Đấng Christ» (I Cô 10: 4). Thầy nghĩ thầm: «Ngài còn qui hơn Vâng Đá. Ngài là một Người. Nếu có chớ, ta mới ăn-náu dưới văng đá được; nhưng một người bao giờ cũng có thể giang tay tiếp-rước kẻ trốn-tránh đấng thương.»

Dường được sự hiện-thấy vinh-hiền, thầy bỗng kêu-la:

— A! Kia, hai cánh tay giang thẳng của Người bị treo trên thập-tự! Đó là chỗ ăn-náu của cả nhơn-loại và của tôi nữa. Ôi, tôi cần chỗ ấy biết bao! «Phận hèn nương-náu bấy chầy yên-vui.» Ôi, lạy Đấng Christ, xin tiếp-rước tôi!

Thầy vụt quì xuống, giơ tay lên, dường như trước mặt có Đấng Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự. Thầy lăm-bầm:

— Vi tôi! Ôi! «Jê-sus, Suối Nước trong ngời, rửa lòng này hết tanh-hôi mùi trần. Thấy tôi mất nết, hư thân, đoái thương cứu-vớt mười phần vẹn mười.»

Lân sóng chữa lành phủ khắp Diêm-Tri-thân. Thầy không hiểu sự bình-an lạ-lùng của Đức Chúa Trời giáng vào mình cách nào, nhưng biết chắc vô-vàn tội-lỗi của mình đều được tha-thứ. Thầy không thử phân-tích hoặc biện-luận về các cảm-tình ấy. Thầy *tiếp-nhận*, chớ không nghi-ngờ như trước. Sau, mắt thầy mở ra.

Thình-linh phục trọn, cũng như thình-linh chìm mất đức-tin, kia, Diêm cầu-nguyện:

— Lạy Chúa, xin phán-dạy. Đầy-tớ Ngài lắng tai nghe.

Đoạn, thầy đỡ gối, lấy quyền Tân-trước nhỏ, đọc rằng: «*Này, ta làm mới lại hết thầy muôn vật*» (Khải 21: 5).

— Bây giờ *đã* có trời đất mới, hưởng

chỉ lúc tội-hữu việc Ngài và rao-truyền sứ-mạng Ngài, thì sẽ có gì?

Khi đến đứng nhìn vào cửa lớn mở toang, bà Hồ-dan thấy thầy ngủ say, khoan tay trên cuốn sách nhỏ. Nhưng có một ánh sáng mới-mẻ chiếu-rọi mặt thầy, tức là «*sự bình-an... vượt quá mọi sự hiểu-biết*» (Phil. 4: 7). Bà nhìn thầy hồi lâu, rồi *lâm-bầm*:

— Thầy đã móc neo vào Văng Đá. Lạy Đức Chúa Trời, cảm ơn Ngài!

Một bữa, Diêm tuyên-bố rằng mình được lành-mạnh như cũ, và đã đến lúc tỉnh phượng đi tái-hội Xinh-thoại.

Vài bữa sau, được tờ thông-bành và các giấy cần cho sự làm phép cưới, thầy bèn cất bước lên đường.

(*Còn nữa*)

THI-CA TIN-LÀNH

MỤC-SỰ PHAN-ĐÌNH-LIỆU

76. NGƯỜI GIÀU-CÓ

(Lu-ca 18: 18-30)

Trong đây, ai được gọi *nhơn-lành*?
Chỉ một trên trời Đấng *vĩnh-sanh*.
Đầu luật công-bình đã giữ trọn,
Mà lòng bác-ái dễ coi khinh.
Người đời giàu của, xa thiên-quốc;
Ý Chúa đưa ai đến đế-thành.
Người trẻ nghe qua, không mấy hiểu,
Riêng ông Bê-đac (Phi-e-rô) được phán-
[minh.

77. LỜI TIÊN-TRI VỀ SỰ NGÀI CHẾT

(Lu-ca 18: 31-34)

Chết mà tiên-định, chết nên khinh;
Chết của Giê-sus tự nộp mình;
Chết rữa trần-ai trong võ-trụ,
Chết đền tội-lỗi cả sanh-linh,
Chết nghe ma-quỉ liên kinh óc,
Chết thấy *nhơn-gian* rất cảm-tình,
Chết mới ba ngày Ngài sống lại,
Chết như lá nhục, thực là vinh.

78. NGƯỜI MÙ

(Lu-ca 18: 35-43)

Đêm dài *đang-đăng* mấy xuân-thu,
Ai thấy, không thương cảnh kẻ mù?
Kêu Chúa Giê-sus, xin cứu-chữa,
Chữa lành, mở mắt thấy Giê-sus.

79. XA-CHÊ HỒI TỘI

(Lu-ca 19: 1-10)

Thân lùn chen-lấn giữa dân đông,
Tâm-sự Xa-chê rất *não-nung*!
Muốn thấy rõ-ràng chồi Đai-vê (Đa-vít),
Phải trèo chót-vốt ngọn cây sung.
Rước-mời một cuộc lòng *thâm-tin*;
Trả lại tư phần của bất-công.
Phát nửa gia-tài cho kẻ khó,
Anh-hùng quyết-định chi anh-hùng.

80. VÍ-DỤ VỀ NHỮNG NÉN BẠC

(Lu-ca 19: 11-28)

Con vua đi đến viễn-phương
Đặng mà lãnh chức phong-vương cho ngài,
Mọi đều sắp-đặt xong-xuôi,
Đem mười nén bạc giao lại gia-thần.
Hồi đi, căn-dặn ân-cần:
«*Khi về, sẽ tính mấy phần không sai.*»
Người mười nén, lợi xấp hai,
Hữu công giả thưởng cho cai mười thành.
Người kia năm nén *đánh-rành*,
Lợi gia bội nhị, năm thành ban cho.
Người một nén giữ bo-bo,
Chủ bèn lấy lại, giao cho kẻ nhiều.
Tùy căn Tạo-Hóa bao nhiêu,
Kẻ không, lấy hết; người nhiều, cho thêm.
Này, lời ví-dụ hãy xem.



CÁ ƯƠN, ẶN ĐƯỢC!

CÔ TRƯỞNG-THỊ-CHẶM

TRẦN-KINH BẢO số 26, ông mục-sư Jackson có dạy về tin-dồ trong gia-đình. Bài ấy rất giúp ích chị em ta lắm. Chỗ tôi chú-ý hơn hết: người nữ là kẻ «giúp-dỡ;» suy rộng ra, chẳng phải chỉ giúp công-việc, mà lại giúp cả mọi sự trong gia-đình.

Phần nhiều chị em ta, được ơn Chúa, làm hồn-phận kẻ giúp-dỡ rất trọn, dằng quên. Song cũng có hạng chị em quên đi, nên làm trái lại. Nhưt là mỗi khi chồng, con có phạm tội, lia đường chơn-chánh, các bà không biết giúp-dỡ, lại rầy-rạc cắn-rắn. Có chị em cũng rửa-sả và làm nhiều việc tác-tệ như người vô-đạo; lại đi dằng nầy ngả nọ, đồn việc xấu ấy ra, làm cho chuyện gần bay xa,... cuối-cùng gia-đình hư-hại vì đó. Chị em ta, nếu làm vậy, đáng gọi là kẻ «phá-hủy,» chứ đâu phải là kẻ «giúp-dỡ.» Bằng chị em ta biết làm hồn-phận, thì tuy bên ngoài xã-hội chẳng liếng-tâm lưng-lấy như bạn mây-râu, chứ trước mặt Chúa, là một đóa hoa thơm không héo vậy.

Chuyện mà tôi sẽ thuật dưới đây đã xảy ra nơi một gia-đình kia làm cho gần tan-nát; nhưng nhờ có người hiền-phụ, mà được gây-dựng lại như xưa. Tưởng sẽ giúp ích những chị em nào ở cùng địa-vị ấy.

Có ông bà kia (xin miễn nói tên và chỗ ở) tin theo Chúa, rất sốt-sắng, làm-ăn phát-đạt. Nhưng ma-quỉ rất khôn-ngoan, xúi cho ông lỡ phạm tội ngoại-tình. Đã phạm, thì rất buồn và hết sức giấu. «Thùng úp voi sao kín?»

Bà hay được. Ông càng giấu mãi, vì biết tánh bà chẳng vừa gì: hễ nổi ghen là không xong!

Còn bà khi nghe tin ấy, ma-quỉ thừa cơ bắn tên lửa vào, xúi tánh xác-thịt muốn nổi lên. Theo như mọi khi, thì gia-đình phải hư-hoại rồi... Nhưng, cảm ơn Chúa đã đổi lòng bà, nên nhịn-nhục được. Bà nhớ lời Chúa: «Chẳng có vật nào được giấu kín trước mặt Chúa» (Hê 4: 13), và «Cha người là Đấng thấy trong chỗ kín-nhiệm» (Ma 6: 6), nên bà rất yên-ủi, quyết-định yên-lặng, chờ-đợi Chúa tỏ việc ấy ra và bắt phục ông ăn-năn. (Thế mới biết sự học thuộc lòng câu gốc thật ích-lợi).

Bà hết lòng cầu-nguyện, lấy Kinh-thánh và bài hát làm vui. Cách năm ngày sau, tinh-linh chị kia (người nữ mà ông phạm tội đó) đến nhà. Ban đầu còn nói lâu ngày đến thăm anh chị..., sau giả bộ đau..., cả-rà đến tối ở luôn đó. Bà để coi họ làm sao. Chắc chị em biết lúc nầy trong lòng bà như trận giặc, song nhờ quyền-năng Chúa, bà thẳng tánh người cũ, nên được vui-vẻ như thường. Đến nửa đêm, chị kia thú thiệt mình rất thương ông nọ, và xin bà dung-thứ mà cho làm em út trong nhà (làm vợ bé).

Ông lúc nầy như cờ bi nước, nằm xuôi ro. Thật như hai năm rồ mười, còn chổì gì nữa. Bấy giờ bà ngó ngay chồng, đôi trông ừa lụy mà hỏi cách rất cảm-động rằng:

—Minh ơi! Có thương Chúa không?

Ông cúi mặt, chẳng chút đáp lời. Bà lại tiếp:

—Tại sao mình dỡ đóng đinh Chúa một lần nữa, làm cho Ngài sỉ-nhục tổ-tường? (Hê 6: 6). Xưa dân Giu-đa đóng đinh Chúa, vì họ lầm tưởng Ngài là kẻ nghịch. Song mình đã biết rõ Chúa chết vì mình, sao lại dỡ đóng đinh Ngài? Xin mình hãy thương Chúa, mà rút mũi đinh ra, kéo Ngài vì mình mà khóc-lóc lâu rồi!

Ôi, lời êm-dịu mà cứng-cáp thay! Làm cho ruột xót, gan bào, lòng nào cứng nổi? Ông bèn khóc, nước mắt chan-hòa. Ông liền đứng dậy, nói với chị kia rằng: «Tôi đã lỡ phạm tội với

chị...; từ nay về sau tôi xin từ-bỏ...» Rồi ông bà qui xuống, cầu-nguyện, ăn-năn, khóc-lóc trước mặt Chúa.

Từ đó ông được cứu khỏi mồm sư-tử, và gia-đình trở lại vui-vẻ như xưa.

Hà chẳng phải nhờ có bà vợ biết kiên-tâm tin-kính Chúa, nếu Ngài có thể tỏ mũi thơm ra làm bay mất mũi ó-uế nọ sao? Ấy khác nào con cá đã **ươn**, mà nhờ muối ướp vào, trở nên mồm ngon **ăn được**. Thật «một người nữ tài-dức ai sẽ tìm được? Giá-trị nàng trời hơn châu-ngọc» (Châm-ngôn 31: 10).

LÀM NGUÔI LÒNG TRẺ NÓNG-GIẬN

NÊN thương-xót đứa trẻ hay nóng-giận, và nên dạy nó thín mình. Đừng đánh-đập nó, vì làm vậy chỉ khiến nó rối trí thêm thôi, nhưng hãy tìm cách làm nguội cơn giận của nó. Lúc nó mới nổi giận, hãy nói với nó rằng nó cần phải tắm-rửa, rồi lập-tức tắm-rửa cho nó. Nên múc nước lạnh mà nhẹ tay lau trán, thái-dương (màng-tang) và cổ tay nó; đồng-thời cũng phải nói ngọt với nó dường như nó đương đau-yếu. Làm vậy, sẽ thấy nó lần lần nguội giận đến nỗi mình có thể giảng-giải mọi lẽ cho nó nghe. Chẳng gì làm nguội lòng giận của con trẻ bằng nước lã.

Vả, đương khi mệt-nhọc, nóng-giận,

người lớn cũng có thể dùng phương thuốc này và thấy linh-nghiệm. Tôi có bốn đứa con nóng tánh; tôi đã dùng cách này nhiều lần. — *Một người làm mẹ. (Dịch La Bonne Revue).*



GƯƠNG TỪ - MẪU

1.—Ảnh-hưởng của mẹ — Ô-nít (H Ti 1: 5).

2.—Sự hi-sinh của mẹ — An-ne (I Sa 1: 26-28).

3.—Can-đảm của mẹ — Giô-kê-bết (Xuất 2: 2-3; 6: 20).

4.—Tình yêu-thương của mẹ — Ma-ri ở gần cây thập-tự (Gi. 19: 25). — *H. H. Mca.*

NHỎ MÀ KHÔN!

(Tiếp theo trang 366)

bảo ông bầu rằng: «Sao mày dại mầy? ở chốn thấp-hèn, coi bộ bần-tiện quá! Tao đây sướng quá: nhà đôi ba tầng, bạn-bè như cát biển!» Miệng khoe-khoang chưa dứt, cơn bão-tổ bự nổi lên, từng dưới từng trên đều nhào xuống đất: con thì gãy cánh, con thì mất đầu, còn chỉ mà khoe tài cao, trí rộng!

Nhơn đó, em suy-nghĩ về thể-gian tạm-thời này, sự phê-qui là chóng qua, sớm còn, chiều mất, đất ngậm, cỏ che,

giá gì mà khoe rằng giỏi! Em cũng nhớ Đấng Christ là gốc nho hằng sống, là vầng đá vững-vàng; nhờ Ngài, ta được bình-yên, vui-vẻ.

Ông bầu nhỏ mà khôn, vì làm chỗ ở mình nơi gốc; ông vô-vê lớn mà dại, vì cứ kiếm nhánh đóng ở hoai! Em nhờ đó mà nhớ sự hạ mình. Chúa phán: «Bởi vì ai tự nhắc mình lên, sẽ phải hạ xuống; còn ai tự hạ mình xuống, sẽ được nhắc lên» (Lu-ca 14: 11). — *Huỳnh-thị-Sáo, Kẽ-an.*



3 SEPTEMBRE, 1933

BÀ E. F. IRWIN

ĐỨC CHÚA JÊSUS VÀ BẠN-HỮU CỦA NGÀI

(Mác 13: 1—14: 9)

CÂU GỐC:—Vi thử các người làm theo đều ta dạy, thì các người là bạn-hữu ta
(Giăng 15: 14)

LỜI MỞ ĐĂNG

BÀI học hôm nay chỉ bàn-luận về ý-nghĩa của câu chốt trong đoạn 13 và đoạn 14: 1-9. Song vì cả đoạn 13 có chép bài giảng của Chúa Jêsus trên núi Ô-li-ve, vậy chúng ta nên kê-cửu cần-thận.

Khi Đức Chúa Jêsus bước chơn ra khỏi đền-thờ đặng đi đến núi Ô-li-ve, các môn-đồ có chỉ cho Ngài xem những hòn đá to-lớn trong các nhà thuộc về đền-thờ. Đức Chúa Jêsus bèn đáp lại rằng: «Rồi ra sẽ không còn một hòn đá sót lại trên một hòn khác nữa: cả thấy đều đổ xuống.» Cách đó ít lâu, Ngài ngồi trên núi Ô-li-ve và khởi-sự phán trước về những điều sẽ xảy đến. Có bốn môn-đồ là Phi-e-rơ, Anh-rê, Gia-cơ và Giăng ngồi nói chuyện cùng Ngài. Bốn ông đó hỏi Ngài rằng: «Có điềm chi cho người ta biết các sự đó sẽ hoàn-thành?» Rồi Ngài phán về những sự sẽ xảy đến từ lúc đó cho đến ngày cuối-cùng. Lời sau hết trong bài này là một lời khuyên-nhủ rất quý-báu. Ngài dạy về cây vả là thí-dụ về dân Y-sơ-ra-ên, vì dân này sẽ được trở lại với Ngài, và sẽ được kết quả. Dân Giu-đa sẽ cứ còn, và khi Chúa gần tái-lâm, thì sẽ có nhiều dấu-hiệu, vì dân ấy sẽ trở lại lo lập nước của mình và họ cũng sẽ được tinh-thức về phần thiêng-liêng nữa. Hiện nay đã có sự đó xảy ra rồi, như vậy chúng ta biết chắc-chắn rằng ngày tái-lâm của Chúa đã gần rồi. Các môn-đồ nên tỉnh-thức, cầu-nguyện và vâng-giữ cùng làm theo những lời khuyên-nhủ của Đức Chúa Jêsus-Christ.

I.—Thức canh và cầu-nguyện, hầu cho Chúa mau đến (Mác 13: 32-37)

«Hãy giữ mình, tỉnh-thức; vì các người chẳng biết kỳ đó đến khi nào.» Đức

Chúa Jêsus thiết «như một người kia đi đường xa, bỏ nhà, giao cho đầy-tớ mỗi đứa cai-quản một việc, và cũng biểu đứa canh cửa thức canh.» Đức Chúa Jêsus thiết có «đi đường xa.» Nếu lấy con mắt xác-thật mà nhìn Ngài, thì thiết Ngài đã đi lâu quá. Song trong các đời từ khi Ngài lia-hồ thế-gian, Ngài muốn cho mỗi người đầy-tớ Ngài làm trọn việc mình và thức canh. Mỗi đầy-tớ Chúa qua đời trong khi đương hầu việc Ngài, thì sẽ được phần thưởng, cũng như những người còn sống mà cứ giữ tấm lòng trung-tin sẽ được khi Ngài tái-lâm vậy. «Những kẻ chết trong Đấng Christ sẽ sống lại trước hết» (I Tê 4: 16). «Hãy thức canh... e cho người chủ về thịnh-linh.» Ta nên nhớ hai chữ «thịnh-linh.» Sự sửa-soạn cho ngày cuối-cùng là việc lần lần, song về sự tái-lâm của Chúa thì Kinh-thánh chép nhiều lần là thịnh-linh.

So-sánh Mác 13: 30 với II Phi-e-rơ 1: 19. Canh-giữ là trái-nghiệch với sự ngủ. Chúng ta chớ nên ngủ như kẻ khác, nhưng phải tỉnh-thức và đề-giữ. Lúc Đức Chúa Jêsus ở thế-gian, Ngài cũng phán rằng chính Ngài cũng không biết giờ Ngài sẽ trở lại, vì Ngài còn mặc lấy hình người. Đức Chúa Jêsus không muốn cho chúng ta biết chắc giờ, ngày hay là tháng nào Ngài sẽ tái-lâm, vì Ngài muốn cả Hội-thánh thức canh, cầu-nguyện và có lòng sốt-sắng.

II.—Sự lập mưu của các thầy tế-lê

(Mác 14: 1-2)

Nhiều khi Đức Chúa Jêsus tỏ ra việc làm của Ngài có mich lòng bọn Pha-ri-si làm, vì bọn ấy là kẻ giả-hình, còn Chúa thì cứ phán rằng Ngài là Đấng có quyền. Bọn Pha-ri-si không chịu ai cầm quyền

trên mình và muốn dẫn đường chọn-lý cho mỗi người. Đức Chúa Jêsus đã tỏ ra quyền-phép của Đức Chúa Trời, vì vậy nên bọn Pha-ri-si hết sức ghen-ghét Ngài, và muốn tìm mưu lập kế để bắt lỗi trong những lời Ngài phán. Khi họ thấy được sự khôn-ngoan của Chúa, thì họ biết rằng Ngài không khi nào vấp-phạm trong các lời nói; bởi vậy, họ bèn nhứt-dịnh phải giết Ngài. Họ đã sửa-soạn bắt Ngài mà giết cho kịp trước ngày lễ Vượt-qua, vì họ sợ đến ngày ấy thì sẽ có vô-số người tai thành Giê-ru-sa-lem vui lòng nghe lời dạy-dỗ của Ngài.

Lúc ấy có Giu-đa Ích-ca-ri-ốt nói sẽ bằng lòng phản Ngài và sẽ giao Ngài trong tay của các thầy tế-lễ. Khi những thầy tế-lễ nghe Giu-đa bằng lòng nộp Đức Chúa Jêsus cho họ thì họ vui-mừng lắm.

III.—Sự tỏ lòng yêu-thương (Mác 14: 3)

Trong sách Tin-lành Mác có chép: «Có một người đôn-bà vào, đem một cái bình bằng ngọc, đựng đầy dầu cam-tùng thật rất quý-giá, đập bể ra mà đổ dầu thơm trên đầu Đức Chúa Jêsus.» Xem sách Tin-lành Giảng, thì chúng ta lại thấy người đôn-bà này tên là Ma-ri, em của La-xa-rô. Chắc trong thời-đại đó ít người có tấm lòng kính-mến Chúa như bà Ma-ri. Như vậy, chúng ta biết rằng bà ấy chắc đã được biết Đức Chúa Jêsus và thân-mật với Ngài hơn các người khác. Bà Ma-ri rất vui và siêng-năng ngồi dưới chơn Chúa mà nghe thêm nhiều sự dạy-dỗ của Ngài. Chắc bà ấy đã biết rằng Đức Chúa Jêsus sắp chịu chết. Vì Ngài đã thường nói luôn với môn-đồ Ngài rằng Ngài phải chịu đau-đớn và sẽ bị giết, song tiếc thay, nhiều môn-đồ không hiểu! Còn bà Ma-ri thì đã hiểu được. Đức Chúa Jêsus đã phán: «Người đã làm điều mình có thể làm được, đã xúc xắc ta trước để chôn.» Bà Ma-ri không đợi cho đến lúc Đức Chúa Jêsus chết đặng tỏ ra sự yêu-thương của bà, song đương khi Ngài còn sống, thì bà đã tỏ ra tấm lòng ấy. Bà không biết làm thế nào để tỏ tấm lòng ái-mộ Ngài, nên bà đã lấy dầu thơm quý-giá mà xúc cho Ngài. Dầu ấy rất quý, mua hơn ba trăm đơ-ni-ê. Trong đời đó, một người làm việc thường thì mỗi ngày lãnh chừng một đơ-ni-ê. Như vậy thì người nghèo nhịn ăn trong một năm mới mua được chai

dầu ấy. Thật bà Ma-ri làm như vậy thì tỏ ra lòng yêu-thương lớn đối với Chúa. Ít người làm như vậy, chẳng phải vì Chúa Jêsus không xứng-đáng, song vì ít người thật lòng yêu-thương Ngài đương ấy.

IV.—Đức Chúa Jêsus quở-trách những người bắt-bẻ (Mác 14: 4-9)

Thánh Mác chép rằng có nhiều người nổi giận vì sự xúc dầu bởi bà Ma-ri đó là một điều lãng-phí lắm. Song Thánh Giảng chép rằng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt phản-nan về việc của bà Ma-ri đã làm. Chắc đương khi Giu-đa nói như vậy, thì cũng có một bọn người hiệp ý với hắn. Họ không kể sự yêu-thương của bà Ma-ri là quý, song chỉ kể đến tiền-bạc của đời này mà thôi. Giu-đa là người có tánh tham tiền và giữ túi bạc. Khi có làm tiền-bạc trong túi, thì hắn có thể gian-lận được nhiều. Dầu đã thấu hiểu tấm lòng độc-ác của Giu-đa, Đức Chúa Jêsus cũng không tỏ ra, nhưng Ngài đã quở-trách hết mọi người nói nghịch cùng bà Ma-ri. Ngài phán rằng: «Hãy để mặc người; sao các người làm rầy người mà chi? Người đã làm một việc tốt cho ta. Vì các người hằng có kẻ khó-khăn ở cùng mình, khi nào muốn làm phước cho họ cũng được.» Chúng ta đáng phải nhớ đến sự bố-thi cho kẻ nghèo, song trước hết ta cần phải dâng tấm lòng thương-yêu cho Chúa Jêsus.

Đức Chúa Jêsus đã báo-cáo trước rằng hệ nơi nào Tin-lành được giảng ra, việc của bà Ma-ri làm sẽ được nhắc lại để nhớ đến người. Lời hứa này đã được ứng-nghiem, và trong khắp cả thế-gian, bà Ma-ri đã trở nên một tấm gương sáng về sự yêu-thương thành-thật đối với Đức Chúa Jêsus để cho mọi người đều soi chung. Trong lời hứa này cũng có lời tiên-tri nữa, vì Chúa có phán về lời Kinh-thánh sẽ cứ được chép ra và sẽ còn lại đời đời.

Chúng ta xem sách Ma-thi-ơ, sách Mác và Giảng, thì thấy đều có chép bà Ma-ri ngồi nơi chơn Chúa. Trước hết bà đến với Chúa để giao-thông cùng Ngài và được sự dạy-dỗ, sau để được an-ủi trong lúc gặp sự buồn-rầu, rồi sau hết để tỏ lòng thương-yêu và cảm ơn Cứu-Chúa của mình (Lu 10: 38-42; Gi. 7: 17-44; 12: 1-8).

LỜI DẠY:

1.—Ta cần nghe lời tiên-tri, cũng như tin-đồ đời xưa đã cần nghe lời phán của

Đức Chúa Jê-sus về sự hủy-phá thành Giê-ru-sa-lem (coi Khải 8: 6). Ở trong đời cuối-cùng này, chúng ta cần hiểu-biết những việc khó sẽ xảy đến trong thế-gian.

2.—Tin-đồ phải thức canh, cầu-nguyện để sửa-soan lòng mình và hầu việc. Vậy, nếu chúng ta đều là người đương tình-thực, chắc hết thầy sẽ hết lòng cầu-nguyện và làm trọn chức-vụ Ngài đã giao-phó cho. Chúng ta phải cứ làm việc trung-tin cho đến khi Ngài tái-lâm (1 Tê 2: 19; Khải 11: 18; Ma 25: 14-30; Lu 19: 11-27).

3.—So-sánh cách làm của bà Ma-ri với việc làm của Giu-đa Ích-ca-ri-ốt. Do tấm lòng mà hai việc đó khác nhau xa lắm.

4.—«Người đã làm điều mình có thể làm

được.» Điều tốt nhất không phải là làm việc lớn lắm để được ngợi-khen; song vì yêu-thương Chúa, ta phải làm điều mình làm được cho Ngài, thì Ngài kể việc ấy là việc lớn và có giá-trị.

CÂU HỎI:

- 1.—Cớ sao Đức Chúa Jê-sus không biết chắc thì-giờ Ngài sẽ trở lại thế-gian này?
- 2.—Tin-đồ phải trông-đợi Đức Chúa Jê-sus cách thế nào?
- 3.—Vì cớ nào các thầy tế-lễ sợ bắt Đức Chúa Jê-sus trong ngày lễ?
- 4.—Bởi cớ nào các thầy ấy đòi ý?
- 5.—Vì sao Đức Chúa Jê-sus kể sự xúc đầu của bà Ma-ri là quý hơn tiền-bạc?

10 SEPTEMBRE, 1933

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS BỊ MÔN-ĐỒ PHẢN VÀ NỘP VÀO TAY KẺ THÙ-NGỊCH

(Mác 14: 10-12)

CÂU GỐC:—Người đã bị người ta khinh-dể và chán-bỏ, từng-trải sự buồn-bực, biết sự đau-ốm

(Ê-sai 53: 5)

LỜI MỞ ĐĂNG

BÀI học hôm nay có nói đến những việc xảy ra trước sự chết của Đức Chúa Jê-sus trên cây thập-tự-giá, vì vậy chúng ta đáng phải hiểu rõ về ý-nghĩa của lễ tiệc-thánh, sự đau-dớn và khó-khăn trong vườn Ghết-sê-ma-nê, sự bị bắt và xử trước mặt quan Phi-lát. Tiếc thay, có nhiều người không muốn suy-nghĩ đến sự đau-dớn và thương-khó của Đức Chúa Jê-sus! song Kinh-thánh đã chép kỹ những sự đó để dạy-đỗ chúng ta. Thư Hê-bơ-rơ 12: 3 cũng khuyên chúng ta: «Vậy, anh em hãy nghĩ đến Đấng đã chịu sự đối-ngịch của kẻ tội-lỗi đường ấy, hầu cho khỏi bị mỗi-một sờn lòng.» Ông tiên-tri Giê-rê-mi cũng chép: «Hỡi mọi người đi qua, há chẳng lấy làm quan-hệ sao? Xét xem có sự buồn-bực nào đo được sự buồn-bực đã làm cho ta» (Ca-thương 1: 12). Xin chúng ta hết lòng kê-cứu vấn-đề này để mọi người sẽ được rõ hơn về sự yêu-thương lớn-lao của Đức Chúa Jê-sus-Christ và cũng sẽ bằng lòng dự phần trong sự thương-khó của Ngài.

Các lễ của người Giu-đa là bữa Chúa

lập nên để giúp họ về sự thiêng-liêng. Lúc này đã gần đến ngày lễ Vượt-qua, nên có đông người đến thành Giê-ru-sa-lem dự lễ ấy. Dầu Ngài biết mình sẽ phải chết, Đức Chúa Jê-sus cũng đi lên. Vì Ngài muốn cứu nhiều người khác, nên không coi sự sống mình là quý.

I.—Sự lập mưu và Giu-đa Ích-ca-ri-ốt

(Mác 14: 10-11)

Mác 14: 1 chép về sự các thầy tế-lễ lập mưu để bắt và giết Đức Chúa Jê-sus. Các người lập mưu-kẻ đó không phải vì bị lòng tức-giận thúc-giục đau. Song họ đã nhóm nhau lại tại nhà của thầy tế-lễ cả mà bàn-luận với nhau một cách có thứ-tự để được thỏa lòng ghen-ghét. Họ đã nhất-định thì-hành những mưu-kẻ ấy trong ngày lễ Vượt-qua đương khi Đức Chúa Jê-sus còn ở tại thành Giê-ru-sa-lem. Song họ không muốn bắt Ngài một cách ở giữa công-chúng, vì họ sợ đông người có lòng ái-mộ theo Ngài. Như vậy thì các thầy tế-lễ bằng lòng dùng Giu-đa Ích-ca-ri-ốt và trả số tiền cho hắn, vì họ biết hắn thường gần-gũi với Đức Chúa Jê-sus và có thể nộp Ngài trong chỗ kín-đào.

Đức Chúa Jê-sus đã quở-trách Giu-đa khi hắn phân-nân về sự bà Ma-ri dùng dầu thơm quý-giá xức cho Ngài. Có lẽ sự ấy đã làm cho Giu-đa thêm lòng ghen-ghét, nên hắn đã nộp Đức Chúa Jê-sus để được một phần ba giá của chai dầu thơm mà bà Ma-ri đã dùng đựng xức cho Ngài.

Giu-đa có tâm như người Pha-ri-si, là người ham-mê tiền-bạc. Giu-đa có thể trở nên con-cái của Chúa được, song vì cơ hắn không chứa-bỏ tâm cũ, là tâm ưa-muốn xấu-xa, nên hắn đành phải trở nên con-cái của sự hư-mất. Giu-đa đương ở trong nước thế-gian và muốn dự phần trong một nước vinh-hiền với Chúa Jê-sus, song tiếc thay, hắn không chịu dự phần trong sự hò-thẹn và sự khó-khân của Ngài!

Kinh-thánh có nhiều chỗ nói trước về sự Giu-đa Ich-ca-ri-ốt sẽ phản Đức Chúa Jê-sus-Christ (Thi-thiên 41 : 9; 55 : 12-14; 69 : 25; 109 : 8). Song không phải vì cơ lời tiên-tri như vậy mà Giu-đa phải làm đều ác để cho ứng-nghiệm đâu. Mọi người đều có tự-do, không ai ép-buộc mình phải làm đều gian-ác được. Vậy, ta muốn làm đều lành hay là đều dữ thì tại sự nhứt-định của lòng ta mà thôi.

II.—Lễ Vượt-qua sau hết và lễ Tiệc-thánh thứ nhứt (Mác 14 : 12-25)

Khi sửa-soạn dự lễ Vượt-qua, Đức Chúa Jê-sus đã tỏ ra tài biết trước lạ-lùng. Ngài phán-bảo hai môn-đồ vào thành và ở đó thì sẽ gặp một người xách một bình nước. Môn-đồ đi theo người ấy vào nhà và nói: «Thầy phán: Cái phòng ta sẽ dùng ăn lễ Vượt-qua với môn-đồ ta ở đâu?» Người này chỉ cái phòng, rồi các môn-đồ sửa-soạn những vật cần-dùng. Đến buổi chiều, thì Đức Chúa Jê-sus với 12 môn-đồ đi vào phòng ấy. Ở đó Ngài dự lễ Vượt-qua lần cuối-cùng và Ngài lập nên lễ Tiệc-thánh. Việc lập lễ Tiệc-thánh có ý-nghĩa rằng đời luật-pháp đã qua, đời ân-diễn đã đến. Cả hai lễ ấy đều chứng chắc rằng sự cứu-rỗi phải do sự đổ huyết, và phải có một Đấng chuộc tội. Lễ Vượt-qua nhắc lại sự bôi huyết con chiên trên mây cửa trong xứ Ê-díp-tô, và lễ Tiệc-thánh cũng nhắc lại cho chúng ta về sự thương-khó của Đức Chúa Jê-sus: «Vi Đấng Christ là con sinh lễ Vượt-qua của chúng ta, đã bị giết rồi» (1 Cô 5 : 7).

Đức Chúa Jê-sus rất muốn ăn lễ Vượt-qua (Xem Lu-ca 22 : 15-16). Hôm nay Ngài cũng muốn cho con-cái Ngài giao-thông với Ngài một cách thân-mật trong lễ Tiệc-thánh. Có nhiều tin-đồ bỏ qua và không kể lễ này là quan-hệ. Cũng có nhiều người khác vui-mừng trong khi dự lễ Tiệc-thánh, vì tưởng bởi thế mà được phước. Song Đức Chúa Jê-sus muốn chúng ta dự lễ đó một cách kính-trọng, xưng-đăng để giao-thông với Ngài cách thân-mật, và để được hiểu rõ nhiều hơn về sự thương-yêu của Ngài, sự chết và sự thương-khó của Ngài vì cơ chúng ta.

«Đây là thân-thể ta.» Bánh này không phải trở nên thân-thể thiệt của Đức Chúa Jê-sus đâu, nhưng mà như bánh đã bẻ ra, thân-thể Ngài bị đau-thương khó chịu, vì Ngài phó sự sống để cứu loài người.

«Đây là huyết ta, huyết của sự giao-ước đổ ra cho nhiều người.» Đức Chúa Trời đã lập giao-ước cũ (Xuất 24 : 8; Hê 8 : 8-13; 9 : 11-26; 10 : 3, 4). Giao-ước mới nghĩa là hề ní bằng lòng nhờ huyết của Đức Chúa Jê-sus thì được cứu-rỗi. «Nhiều người» tức là hết thảy mọi người công-nhận Ngài (Xem Rô 5 : 15; 1 Ti 2 : 6; 1 Gi 2 : 2).

III.—Đức Chúa Jê-sus phán-bảo trước cho thánh Phi-e-ơ (Mác 14 : 26-31)

Chúng ta không nói vì cơ gì mà Thánh Phi-e-ơ phải vấp-phạm, song có lẽ Chúa muốn cho ông ấy thôi nhớ-cậy mình. Thánh Phi-e-ơ tưởng mình có lòng mạnh-bạo và vững-vàng, nên khoe rằng: «Đầu mọi người vấp-phạm vì cơ thầy, nhưng tôi chẳng hề làm vậy.» Thánh Phi-e-ơ không hết lòng nhờ Chúa giúp-đỡ, nên ông đã vấp mà phạm tội và chối-bỏ Đức Chúa Jê-sus-Christ. Có lẽ Chúa đã cho Thánh Phi-e-ơ gặp sự cảm-đổ ấy để ông được cảm-biết sự yếu-đuối của mình, vì chúng ta thấy sau khi ông ấy hết lòng lĩnh-thức và ăn-năn, thì ông lại được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh. Có một lần ông giảng, hơn ba ngàn người trở lại thờ Chúa.

Nhiều khi Chúa để cho chúng ta, là tin-đồ Chúa, gặp sự thử-thách và phải chịu nhiều nỗi khổ-tâm, có lẽ vì cơ Ngài muốn sửa-soan chúng ta để hầu việc Ngài. Vậy, nếu ta muốn hầu việc Chúa cho được kết quả nhiều, thì phải bỏ hết những sự khoe mình, và chỉ có lòng khiêm-nhượng, nhớ-cậy Ngài mà thôi.

IV.—Sự đau-đớn trong vườn Ghết-sê-ma-nê (Mác 14: 32-42)

Đương khi ở trong vườn Ghết-sê-ma-nê, Đức Chúa Jê-sus đã ném tới sự đau-đớn mà Ngài sẽ phải chịu trên cây thập-tự. Chúng ta biết «cái chén» không phải sự đau-đớn trong xác-thịt mà thôi, song cũng là sự phò linh-hồn Ngài làm giá chuộc tội và nông-nổi Ngài không thấy mặt của Cha Ngài đương khi treo mình trên cây gỗ (Xem Ê-sai 53: 10; I Giăng 2: 2). Đức Chúa Jê-sus muốn khỏi chết, thì có thể được, song mục-đích của Ngài đến thế-gian để làm con hi-sinh mà chuộc tội cho chúng ta (Giăng 10: 17-18).

Chúng ta cũng nên bắt-chước Đức Chúa Jê-sus mà làm theo lời Ngài đã phán: «Nhưng không theo điều Con muốn, mà theo điều Cha muốn.» Con-cái của Chúa cần phải có tấm lòng như vậy. Vì chúng ta phải cần Cha chúng ta bày-tỏ những ý-định của Ngài để chúng ta cứ xem đó mà làm theo cách vui-mừng, cũng như Đức Chúa Jê-sus-Christ đã hết sức trung-tin, dầu chết, Ngài cũng cam chịu.

Lời cầu-nguyện của Đức Chúa Jê-sus được Đức Chúa Cha trả lời một cách trọn- vẹn, vì dầu Ngài đã chết, Ngài cũng đã thắng hơn sự chết mà được sống lại. Sự đau-đớn của Đức Chúa Jê-sus tại vườn Ghết-sê-ma-nê tỏ ra Ngài đã chịu khổ-khò như một người.

LỜI DẠY:

- 1.—Giu-đa Ích-ca-ri-ốt và các thầy tế-lễ đã hiệp nhau mà làm theo mưu-kế của ma-quỉ. Song Đức Chúa Jê-sus biết trước hết thấy những việc sẽ xảy ra.
- 2.—Hãy suy-nghĩ về Đức Chúa Jê-sus là

kẻ chân bị đánh (Xem Xa-cha-ri 13: 7). Ngài vô-tội, song vì cơ-tội của chúng ta, Ngài phải chịu phân-bội, chịu bắt-bớ, bị lên án, bị chối-bỏ, vắn vắn. Dầu vậy, Ngài đã thắng trong mọi sự và làm trọn sự cứu-rỗi nhơn-loại.

3.—Tin-đồ hôm nay nên coi chừng gương của Giu-đa mà tránh. Hẳn chỉ tu-tướng về những phước-hạnh của thế-gian mà thôi, và đến cuối-cùng hẳn đã chuốc lấy sự hư-mất. Vậy, ta nên ham-mến các sự ở trên trời (Cô 3: 2).

4.—Giu-đa Ích-ca-ri-ốt và Thánh Phi-e-rơ, cả hai đều phạm tội, song Giu-đa không có hi-vọng, vì không có sự an-nàn thật; hẳn chỉ xưng tội với các thầy tế-lễ (Ma 27: 3-5). Còn Thánh Phi-e-rơ thì đã hết lòng an-nàn và nhờ Chúa tha-thứ, nên Ngài đã tha cho ông và cho ông được đứng đầu trong hàng 12 môn-đồ của Ngài.

5.—Dầu Đức Chúa Jê-sus đứng trong địa-vị khổn-khó và hồ-thẹn, nhưng Ngài ngó đến Phi-e-rơ (Lu-ca 22: 61), thì lòng yêu-thương của Ngài đối với ông vẫn còn. Ngài cứ thương-mến người tội-lỗi và muốn cho họ mau an-nàn mà trở lại với Ngài.

CÂU HỎI:

- 1.—Lẽ Vượt-qua có ý-nghĩa gì?
- 2.—Cát-nghĩa về lễ Tiệc-thánh.
- 3.—Vi có nào khi muốn bắt Đức Chúa Jê-sus, các thầy tế-lễ còn sợ-sệt?
- 4.—Có phải Giu-đa Ích-ca-ri-ốt buộc phải phản Đức Chúa Jê-sus không?
- 5.—Vi sao Thánh Phi-e-rơ lại vấp-phạm mà chối-bỏ Đức Chúa Jê-sus-Christ?
- 6.—Tại sao Giu-đa bị hư-mất mà Thánh Phi-e-rơ lại được làm đầu trong hàng các Sứ-đồ?

17 SEPTEMBRE, 1933

ĐỨC CHÚA JÊ-SUS TRÊN CÂY THẬP-TỰ

(Mác 15: 22-39)

CÂU GỐC:—Nhưng Đức Chúa Trời tỏ lòng yêu-thương Ngài đối với chúng ta, khi chúng ta còn là người có tội, thì Đấng Christ vì chúng ta chịu chết

(Rô-ma 5: 8)

LỜI MỞ ĐẢNG

Cây thập-tự của Đấng Christ là nguồn-gốc đức-tin của tin-đồ, và cũng là cơ-i-rê của Kinh-thánh. Có nhiều người

chết vì nhiều cơ: kẻ vì hiếu, nghĩa, kẻ vì tội mình, vắn vắn, song trừ ra Đức Chúa Jê-sus, thì chẳng có ai chịu chết thay vì tội-lỗi cho nhơn-loại. Đức Chúa Jê-sus

hiền-lương hơn mọi người, ai nấy đều biết và làm chứng về điều đó, đến nỗi gương mặt của Ngài cũng thường tỏ ra nét nhu-mi của Ngài. Đương khi Ngài ở trong vườn Ghết-sé-ma-nê, Ngài chịu đau-thương đến nỗi mồ-hôi trở nên như giọt máu. Ngài đã chịu sỉ-nhục, bị đánh đòn, đã chịu người ta nhổ trên Ngài, không sao xiết kể, rồi lại phải chịu vác cây thập-tự lên núi Gò-gô-tha; song vì lúc đó Ngài kiệt sức, nên cần phải có người giúp đỡ. Thật sự đau-đớn Ngài không bút mực nào tả ra hết được. «Họ đem Đức Chúa Jêsus đến nơi kia, gọi là Gò-gô-tha, nghĩa là chỗ Sọ.»

Trong đời Cựu-trước, khi các thầy tế-lễ dâng của-lễ cho Đức Chúa Trời, thì phải đem ra ngoài trại của dân. Khi Đức Chúa Jêsus dâng mình làm của-lễ hi-sinh, họ cũng đã đem Ngài ra khỏi thành-phố, tại núi Gò-gô-tha (Xem Hê 13: 11).

I. — Đức Chúa Jêsus bị đóng đinh trên cây gỗ (Mác 15: 21-27)

Đức Chúa Jêsus đi tới chỗ Sọ rồi, họ liền đóng đinh Ngài với hai người ăn trộm, và để Ngài ở giữa. Theo thi-giờ của dân Giu-đa, thì Đức Chúa Jêsus đã bị đóng đinh nhằm chín giờ sáng. Từ 12 giờ trưa đến 3 giờ chiều thì trời đất đều tối-lam. Đến 3 giờ chiều thì Ngài đã trút linh-hồn. Vậy, từ 9 giờ đến 12 giờ là thi-giờ Đức Chúa Jêsus đã chịu đau-thương hơn hết, vì Ngài đương bị treo mình giữa trời đất, đầu đôi mão bằng gai làm cho nhức-nhối. Song Ngài đương còn có sự giao-thông với Đức Chúa Cha, vì Ngài đương vâng-giữ và làm theo ý thánh của Cha Ngài, và được đẹp lòng, nên Ngài vẫn còn có sự an-ủi (Giăng 8: 29). Song từ 12 giờ qua tới 3 giờ chiều là thi-giờ khô-khàn hơn nữa, vì Ngài không còn được thấy mặt Đức Chúa Cha.

II. — Mục-dịch của sự đóng đinh (Mác 15: 29-33)

Sự chết của Đức Chúa Jêsus là khác thường, và được các đấng tiên-tri đã chép hơn mấy trăm năm về trước. Đến vua Đa-vít cũng có chép, và chính Đức Chúa Jêsus cũng đã có nói nhiều về sự chết ấy. Chính Ngài đã biết Ngài đến vì mục-dịch đó mà thôi, nên Ngài đành bỏ sự vinh-liên mà đến thế-gian

Khi Đức Chúa Jêsus giáng-sanh, thì có các thiên-sứ hát ngợi-khen, và các người chân-chiên đều thấy sự sáng lạ-lùng, song đến giờ Ngài chết thì có sự tối-tăm và động đất. Cả vũ-trụ cùng các vật thọ-tạo trên đất đều tỏ dấu âu-sầu và thăm-đạm về sự chết của Ngài. Song trong số nhơn-loại cũng còn có mấy người vui vì tưởng đã giết được một người làm cho lương-tâm mình cáo-trách mình, còn muốn vât lại thổ-than và khóc-lóc.

Tiên-tri Ê-sai đã tỏ ra rõ-ràng mục-dịch của sự chết Ngài: «Thật người đã mang sự đau-đớn của chúng ta, đã gánh sự buồn-bực của chúng ta, mà chúng ta lại tưởng rằng người đã bị Đức Chúa Trời đánh và đập, và làm cho khốn-khở. Nhưng người đã vì tội-lỗi chúng ta mà bị vết, vì sự gian-ác chúng ta mà bị thương. Bởi sự sửa-phạt người chịu chúng ta được bình-an, bởi lần roi người chúng ta được lành bình. Chúng ta thấy đều như chiến di lạc, ai theo đường nầy: Đức Giê-hô-va đã làm cho tội-lỗi của hết thấy chúng ta đều chất trên người.» (Ê-sai 53: 4-6).

Theo thói quen của nước đó, khi có một người bị đóng đinh, thì họ lấy rượu hòa với một-dược mà đưa cho người đó uống để làm cho mê. Song Đức Chúa Jêsus không chịu nhận lấy vật đó, vì Ngài phải chịu uống lấy chén đầy-dẫy sự đau-đớn để thay-thế cho loài người.

Khi đóng đinh Đức Chúa Jêsus rồi, thì họ lấy áo-xống Ngài mà chia cho nhau, đó cũng theo lời tiên-tri trong Thi-thiên 22: 18. Họ ghét Ngài vô-cớ và chế-nhạo Ngài. Còn về phần hai người ăn trộm thì không ai thêm nói chi tới để thêm sự đau-đớn cho chúng nó. Chính người thù-nghịch của Đức Chúa Jêsus cũng làm chứng về quyền-phép của Ngài, và chế Ngài, vì Ngài đã dùng quyền-phép để chữa bình và để cứu người khác khỏi chết, song Ngài tự cứu lấy mình không được. Dầu họ đã nói lời đó, song không biết được rằng lời đó là thật, vì nếu Ngài muốn làm giá chuộc cho mọi người, thì Ngài thiết không thể tự cứu mình được; ấy bởi Ngài phải bỏ mình thì mới làm trọn luật-pháp. Dầu-chúng lúc đó muốn Đức Chúa Jêsus tỏ cho họ một dấu kỳ phép lạ, thì họ mới tin, song họ chỉ

muốn thấy Đấng Cứu-thế theo ý riêng của họ, chứ không phải theo ý thánh của Đức Chúa Trời.

III.—Lời phán của Đức Chúa Jêsus trên cây thập-tự (Mác 15: 34-41)

Xem bốn sách Tin-lành, thì chúng ta thấy có chép khi Chúa Jêsus treo mình trên cây thập-tự, Ngài có phán bầy đều. Song hôm nay chúng ta chỉ kể-cứu về lời chép trong sách Mác 15: 34—«Đức Chúa Trời tôi ơi, Đức Chúa Trời tôi ơi, sao Ngài lìa-bỏ tôi?» Khi Đức Chúa Jêsus đương ở trên cây thập-tự đó, thì Ngài đương làm của-lẽ chuộc tội. Như vậy, Ngài kể mình như người có tội. «Đức Chúa Trời đã làm cho Đấng chẳng biết tội-lỗi trở nên tội-lỗi vì chúng ta, hầu cho chúng ta nhờ Đấng đó mà được trở nên sự công-bình của Đức Chúa Trời» (II Cô 5: 21).

Như vậy, khi Đức Chúa Jêsus trở nên tội-lỗi vì chúng ta, thì Chúa Cha, là Đấng thánh-sạch, tất-nhiên phải che mặt Ngài, vì Ngài không thể chịu tội-lỗi được. Mọi sự đau-dớn của Đức Chúa Jêsus đã gánh lấy còn dễ hơn sự này, vì lúc đó Ngài đã mất sự thông-công với Cha yêu-dấu của Ngài. Chúa Jêsus đã phán: «Nhưng ta không ở một mình, vì Cha ở cùng ta» (Giăng 16: 32). Song trong lúc bấy giờ Ngài không còn thấy mặt của Cha được nữa, vì cơn thanh-nộ đương đổ trên Ngài. Con-cái của Chúa nhiều khi gặp sự thử-thách nặng lắm. Thánh Phao-lô đã nói ông bị bắt-bớ, nhưng không đến bỏ, bị đánh-đập, nhưng không đến chết mất» (II Cô 4: 9).

Theo luật-pháp của Đức Chúa Trời, người tội-lỗi phải chết, song đều chúng ta không làm được thì có Đức Chúa Jêsus đã chịu làm thế cho. Có nhiều người không tin Chúa và nói rằng: «Sự chết của Đức Chúa Jêsus không công-bình.» Song lẽ sự chết của Đức Chúa Jêsus thay cho chúng ta là công-bình và phải lẽ lắm, vì Ngài lấy làm vui mà theo ý-muốn của Đức Chúa Cha (xem Thi-thiên 40: 6-8; Giăng 5: 30). Ngoài Đức Chúa Jêsus, không có ai xứng-đáng làm của-lẽ chuộc tội chúng ta, vì Ngài thật là Chiên Con của Đức Chúa Trời, không tí, không vết, không chỗ trách được.

IV.—Sự chôn xác Chúa (Mác 15: 42-47. Xem Giăng 19: 38-39)

Đức Chúa Trời đã thuê-giục lòng hai người giàu-có đến xin chôn xác của Đức Chúa Jêsus. Chắc cả hai ông Giô-sép và Ni-cô-đem là người có giá-trị. Thánh Phao-lô nói: «Ở giữa anh em là kẻ đã được gọi, không có nhiều người khôn-ngoan theo xác-thịt, chẳng nhiều kẻ quyền-thế, chẳng nhiều kẻ sang-trọng» (I Cô 1: 26). Thiệt như vậy, vì phần nhiều các hạng ấy ít lo về việc thiêng-liêng, là công-việc của Đức Chúa Trời. Song, cảm ơn Chúa, Ngài cũng đã chọn một phần người sang-trọng và giàu-có. Khi Đức Chúa Jêsus trút linh-hồn rồi, họ không nói chi nữa, nên Giô-sép bèn đến cùng Phi-lát để xin phép chôn xác Ngài. Thánh Mác đã chép cho ta biết rõ Giô-sép là người thế nào. Ông là người can-dảm, ông đã làm cách bạo-dạn trước mặt những kẻ ghen-ghét Ngài. Ông có tâm-chí mạnh-mẽ lắm. Chắc Giô-sép đã sửa-soan mồ-mả để chôn người trong thân-tộc của ông, song có lẽ Đức Chúa Jêsus cũng đã giục lòng ông sửa-soan trong lúc đó, để ông cũng có phần làm theo cho trọn ý-muốn của Ngài. Thánh Phao-lô chép: «Chúng ta là việc Ngài làm ra, đã được dựng nên trong Đức Chúa Jêsus-Christ để làm việc lành mà Đức Chúa Trời đã sắm sẵn trước cho chúng ta làm theo» (Éph. 2: 10). Dầu Giô-sép và Ni-cô-đem không biết Chúa cần-dùng mình làm việc hay là Ngài đương sửa-soan mình để dự phần trong sự chôn Ngài, song vì có hai ông có lòng vui-vẻ mà vâng theo ý Chúa, nên họ đã gặp dịp-tiện tốt để dựng tôn-trọng Ngài trong khi xác-thịt Ngài bị đem chôn.

LỜI DẠY:

- 1.—Sự chết của Đức Chúa Jêsus là hiệu-quả của sự yêu-thương lớn-lao của Đức Chúa Trời (xem Giăng 3: 16; Rô-ma 5: 8).
- 2.—Đức Chúa Jêsus, là Đấng công-bình vô-tội, đã trở nên không công-bình vì có chúng ta là người tội-lỗi. Như vậy, chúng ta là kẻ tội-lỗi mà công-nhận Ngài bởi đức-tin, thì được xưng công-bình trước mặt Đức Chúa Cha.
- 3.—Chúng ta muốn được biết nhiều hơn về ân-diễn, thì trước hết phải biết tội-lỗi là gì.

4.—Đức Chúa Jêsus phán trên cây thập-tự rằng: «Mọi việc đã được trọn.» Như vậy, hiện nay chúng ta nhờ việc mình làm để được cứu thì không được, vì nếu bởi việc của người ta làm mà nhờ đó người ta có thể được cứu, thì sự chết của Ngài là vô-ích sao?

5.—Bởi thập-tự-giá, chúng ta, là kẻ tội, được hòa-thuận lại với Đức Chúa Trời. Vậy nên, như khâm-sai của Đấng Christ, chúng ta phải khuyển-bảo đồng-bảo hãy hòa-thuận lại với Đức Chúa Trời.

6.—Trong sự chết của Chúa, chúng ta thấy một bên có sự ghen-ghét, sự hung-dữ, sự nhạo-báng, sự chê-bại, còn bên kia thì có sự yêu-thương, sự nhờn-từ và sự nhìn-nhục lạ-lùng của Đức Chúa Trời.

CÂU HỎI:

1.—Ai đã xin để cho mình được có chỗ ngồi ở hai bên Đức Chúa Jêsus trong nước thiên-dàng?

2.—Có phải Đức Chúa Jêsus buộc phải chịu chết không?

3.—Có sao Đức Chúa Trời lại che mặt khi Đức Chúa Jêsus treo mình trên cây thập-tự?

4.—Đức Chúa Jêsus có đủ quyền-phép làm cho người ta sống lại, vậy sao chính mình Ngài không khỏi sự chết được?

5.—Có lời tiên-tri nào về sự chết của Ngài không?

6.—Sự chết của Chúa có ý-nghĩa riêng cho chính mình chúng ta không?



24 SEPTEMBRE, 1933

SỰ SỐNG LẠI CỦA ĐỨC CHÚA JÊSUS

(Mác 16: 1-20)

CÂU GỐC:—Ngài sống lại rồi, chẳng còn ở đây

(Mác 16: 6)

LỜI MỞ ĐĂNG

QUYỀN-PHÉP lạ-lùng của Đức Chúa Trời đã được tỏ ra trong Cựu-ước bởi sự dựng nên trời đất, muôn vật, và trong Tân-ước bởi sự khiến Đấng Christ từ kẻ chết sống lại. Đây có sự tạo-thành mới, vì là ngày Ngài phá quyền của ma-qui, của sự chết, và được thắng trận. Có một điều lạ-lùng và qui hơn hết, là quyền vô-hạn của Ngài đối với những người có lòng tin. Đức Chúa Jêsus đã chết không phải vì có tội riêng của chính mình Ngài, nhưng là vì thay tội chúng ta. Ngài đã sống lại vì có chúng ta, và bây giờ Ngài đương ngồi bên hữu Đức Chúa Trời mà cầu thay cho chúng ta nữa; nhờ vậy chúng ta được đổi mới (xem Rô-ma 6: 4). Đức Chúa Jêsus là Đấng hằng sống và hằng còn, nên chúng ta, là kẻ tin Ngài, cũng sẽ sống đời đời. Vậy, nếu chúng ta là người mới trong Đấng Christ, thì phải ham-mến những sự thiêng-liêng, chớ đừng ưa-thích những sự của thế-gian tạm-thời này nữa (xem Cô 3: 1-4).

I.—Mấy người đờn-bà thật lòng tin Chúa tìm-kiếm Ngài (Mác 16: 1-4)

Nhằm tuần-lễ sau khi Chúa chịu chết, sáng sớm ngày thứ nhứt, có ba người

đờn-bà tới mồ-mả của Ngài. Ba người đờn-bà ấy tưởng xác Chúa còn nằm trong mồ-mả, nên đã mua thuốc thơm đem đến đặt xức cho xác ấy. Chắc trước khi chôn xác của Chúa, thì hai ông Giô-sép và Ni-cô-đem đã xức nhiều thuốc thơm rồi, song vì tấm lòng yêu-thương của mấy người đờn-bà ấy đối với Chúa hãy còn sâu-xa quá, đến nỗi họ chưa được thỏa lòng, nên buộc phải mua thêm để xức cho xác Ngài nữa để tỏ ra sự yêu-thương ấy. Đây cũng có sự dạy-dỗ cho chúng ta. Biết bao nhiêu người đã tỏ ra sự yêu-thương Đức Chúa Jêsus-Christ rồi. Song nếu chúng ta là tin-đạo hôm nay cũng thật lòng yêu-mến Ngài, thì chắc cũng sẽ tỏ lòng nhiệt-thành ấy trong các công-việc mình, tức là bởi sự dâng mình và của-cải mình cho Ngài nữa.

Khi ba bà ấy đến mộ, thì liền suy-nghĩ đến một việc khó, nên họ hỏi nhau: «Ai sẽ lăn hòn đá lấp cửa mộ ra cho chúng ta?» Đây họ biết rằng muốn đến xức cho xác Chúa, thì có hòn đá to ngăn-trở, song họ không nghĩ lòng thối chí, cứ đi lẫn-tới. Khi vừa đến mộ, thì thấy Chúa đã cất sự ngăn-trở khó-khăn đó đi, nghĩa là hòn đá đó đã lăn ra khỏi cửa mộ rồi (xem Ma 28: 2). Các bà liền biết việc này là

quyền-phép từ Đức Chúa Trời mà đến. Ngài đã làm cho đất rung-động và sai một thiên-sứ từ trên trời đến lần hòn đá đi. Đức Chúa Trời thương làm như vậy cho con-cái Ngài, nghĩa là Ngài thương dọn đường-lối trước cho chúng ta, và khi chúng ta quyết-định đi đến với Ngài, thì Ngài liền phá tan liết thảy các điều ngăn-trở, như xưa kia Ngài đã làm cho nước Biển-Đỏ chia-rẽ ra và sông Giô-đanh cũng trở nên khô-cạn để dẫn Ngài đi qua mà thoát nạn.

Chúa đã sống lại, lia mồ-mả mà đi ra, song Ngài có để lại một thiên-sứ ngồi đó.

Đức Chúa Jê-sus đã hiện ra trước hết cho mấy người đôn-bà ấy là phải lắm, vì họ đã tỏ ra tấm lòng buồn-bực, sầu-não, ai-bí đương khi Ngài chịu đóng đinh trên cây thập-tự. Sự lần hòn đá ra khỏi cửa mộ là việc của thiên-sứ, không phải để cho Đức Chúa Jê-sus đi ra, song là để cho mấy người đôn-bà ấy đi vào.

II.—Lời báo-cáo của vị thiên-sứ

(Mác 16: 5-8)

Thiên-sứ liền phán cùng các người đôn-bà ấy: «Hãy đi nói cho các môn-đồ...» Đó là một lời an-ủi êm-dịu lắm. Đấng Christ đã sống lại, và thiên-sứ báo: «Nhưng hãy đi nói cho các môn-đồ Ngài và cho Phi-e-rơ rằng Ngài đi đến xứ Ga-li-lê trước các người.» Thật Đức Chúa Jê-sus là Đấng hơn-từ quá, xem cách Ngài đối cùng người tội-lỗi thì đủ rõ. «Và cho PHI-E-RƠ...» Khi Ngài vừa được sống lại, thì Ngài đã suy-nghĩ đến Thánh Phi-e-rơ trước hết. Mấy ngày trước Thánh Phi-e-rơ đã chối-bỏ Chúa, song Ngài còn thương và tìm ông để làm cho ông có đức-tin mạnh-mẽ lại. Thật sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus-Christ là một tin tốt lắm cho những người tội-lỗi, vì Đấng cầu thay cho chúng ta vẫn còn sống (xem I Giăng 2: 1). Chúng ta, là tin-đồ, cần nhứt phải cho mỗi người biết Đức Chúa Jê-sus đã chết vì tội-lỗi của chúng ta, song đều đó chưa đủ, chúng ta cũng nên cho họ biết Ngài đã sống lại rồi. Chúa Jê-sus phán: «Vi ta sống thì các người cũng sẽ sống» (Giăng 14: 19).

Từ núi Ô-li-ve tới xứ Ga-li-lê phải đi mất độ ba ngày đường. Có lẽ Đức Chúa Jê-sus muốn thử đức-tin của các môn-đồ Ngài, nên Ngài đã phán-bảo họ phải đi xa như vậy để gặp Ngài.

III.—Sự vô-tin của các môn-đồ

(Mác 16: 9-13)

Ma-ri Ma-đo-len đã được gặp Chúa trước những người kia (câu 9). Ma-ri đã chạy mau đến nói với môn-đồ rằng Đức Chúa Jê-sus đã sống lại. Họ không chịu tin lời làm chứng của bà. Khi sau có hai môn-đồ gặp Chúa trong lúc họ đi đường về làng Em-ma-út, song hai người này cũng không tin. Thật là một việc khó tin quá, vì chưa hề có người nào đã chết mà tự mình sống lại. Các môn-đồ thật đã biết Đức Chúa Jê-sus là Đấng có quyền vô-hậu và cũng đã trông-cậy Ngài sẽ lập nước mình, song vì Ngài không làm theo ý họ, nên họ không hiểu và đã quên hết những lời tiên-tri mà Đức Chúa Jê-sus đã phán với họ. Họ tưởng chắc rằng Ngài đã chết luôn. Các môn-đồ thử đó không chịu tin bởi làm chứng, song họ muốn thấy được chứng-cớ chắc-chắn thì mới chịu tin. Song khi họ đã tin rồi, thì không còn hồ-nghi chút xíu nào nữa, đến đời mấy năm sau đó họ đã bằng lòng chịu chết vì sự tin-cậy ấy. Các môn-đồ gặp được Chúa, biết chắc Ngài đã sống lại và không hề chết nữa.

Có lẽ chúng ta cũng lấy làm lạ cho các môn-đồ thử xưa vì sao không chịu tin sự sống lại của Ngài bởi lời làm chứng, vì họ đã được nghe lời Ngài báo-cáo cho họ và cũng cho những kẻ thú-ngịch Ngài rằng Ngài sẽ chịu chết và khỏi ba ngày Ngài sẽ sống lại. Khi những người đôn-bà đến mộ, thì thấy các linh canh-gác đã đi rồi, mồ-mả đã mở ra, những khăn liệm xác thì còn xếp lại để một bên đó, và cô vị thiên-sứ báo tin. Đức Chúa Jê-sus đã hiện đến cùng bà Ma-ri Ma-đo-len, Ngài cũng đã hiện đến cùng hai người đi về làng Em-ma-út, rồi hiện ra cho 11 Sứ-đồ khi họ đương ngồi ăn cơm. Chúng ta không lấy làm lạ vì thấy Đức Chúa Jê-sus quở-trách các môn-đồ Ngài thử đó có lòng vô-tin và cứng-cổ.

Đức Chúa Jê-sus đã sống lại ngày thứ nhứt trong tuần-lễ. Thật ngày đó là ngày Ngài đã đem sự sáng, là ngày Ngài đã làm mới lại mọi sự và đã đem sự sống không hề chết mà tỏ ra rõ-ràng (Xem II Ti 1: 10). Từ lúc đó thì ngày thứ nhứt trong tuần-lễ đã trở nên ngày của Chúa, tức là ngày Chúa-nhứt hôm nay. Ngày Sa-bát trong

đời của Đức Chúa Jê-sus là một ngày buồn-bực, là ngày của một Chúa chết, là ngày rất tối-tám cho những người theo Ngài, họ chỉ khốc-lóc mà thôi. Như vậy, ngày thứ nhứt đã trở nên ngày Sa-bát của một Chúa sống và vinh-hiền, ta khá yên-nghĩ và vâng-giữ ngày đó cách trung-thành để ngợi-khen quyền-phép Ngài mãi.

IV.—Chứng-cớ về sự sống lại của Đức Chúa Jê-sus

1.—Kinh-thánh làm chứng, vì có nhiều chứng-cớ chắc-chắn quyết-định Kinh-thánh là Lời của Chúa.

2.—Lời làm chứng của các môn-đồ, vì họ đã tin chắc, nên dám làm chứng quả-quyết, đầu phải chết cũng cứ vững-vàng.

3.—Sự làm chứng của Thánh Phao-lô.

4.—Sự hiện đến cho hơn 500 người xem thấy (1 Cô 15 : 6).

5.—Các môn-đồ đều hết buồn-bực, sợ-hãi, và trở nên một ban làm chứng đạo Tin-lành rất dạn-dĩ.

6.—Mồ-mả trống-không, và chẳng ai có thể nói rằng xác-thịt Chúa không còn nằm đó là bởi một cơ khác.

7.—Sử-ký của thế-gian công-nhiệm.

8.—Sự làm chứng của những người thù-ngịch, và họ không thể chối-cãi trong lúc môn-đồ giăng trước mặt dân-chúng.

9.—Các lời tiên-tri về sự chết và sự sống lại được ứng-nghiệm in như đã nói.

10.—Vi cơ Hội-thánh trong mấy đời sau này được lập trên sự tin-cậy ấy.

11.—Sự từng-trải của mỗi tin-đồ được đời mới.

12.—Sự làm chứng của lý-tánh, vì nếu Chúa không sống lại, chắc lời Kinh-thánh không thật, các môn-đồ đã làm chứng sai, và Hội-thánh cùng các phép lạ làm như danh Đấng Christ cũng đã sai, các chứng-cớ theo sử-ký của thế-gian cũng là sai hết. Song, cảm ơn Chúa, chúng ta được biết quả-quyết, chắc-chắn, chớ không còn thể nào mà hồ-nghĩ về Đấng Christ sống lại và hiện bây giờ cũng còn sống.

V.—Lời phán-bảo của Đức Chúa Jê-sus (Mác 16 : 14-20)

Khi Đức Chúa Jê-sus đã hiện ra cho các môn-đồ biết Ngài thật đã sống lại rồi, thì Ngài có phán-bảo họ phải đi khắp thế-gian giảng Tin-lành cho mọi người. Chúa cũng hứa rằng kẻ tin sẽ thấy nhiều phép

lạ (câu 16, 17, 18). Ngài không phán rằng mỗi người tin sẽ làm các phép lạ ấy, song Ngài nói các dấu lạ ấy sẽ cấp theo. Chúng ta đã thấy đương khi Hội-thánh mới lập nên trong đời của các sứ-đồ, thì các lời hứa ấy đều đã được ứng-nghiệm rồi. Đến hôm nay Chúa cũng còn làm cho ứng-nghiệm các lời hứa ấy nữa.

Sự cứu-rỗi được ban cho mọi người và làm cho họ trở nên người mới, đó là một phép lạ rất lớn; chúng ta cũng thấy hiện nay Ngài đương cứu tội-nhơn, đương chữa bệnh và làm nhiều phép lạ khác trong Hội-thánh của Ngài.

LỜI DẠY :

1.—Chúng ta phải lo giúp-đỡ cho Tin-lành về sự chết và sự sống lại của Chúa được đồn ra khắp cả mọi nơi, cũng như các bà xưa báo tin Chúa Jê-sus sống lại cho các môn-đồ đương buồn-rầu, bối-rối.

2.—Tin-đồ phải tỏ ra Đức Chúa Jê-sus sống lại bởi cách ăn nết ở của mình, nghĩa là chúng ta phải nhờ Chúa để được chết người cũ mà sống lại với Chúa để làm chứng về quyền-phép của Ngài.

3.—Nếu chúng ta tin Chúa Jê-sus đã chết và sống lại rồi, thì cũng tin rằng không còn có điều chi mà Ngài không làm được.

4.—Sau khi Đức Chúa Jê-sus sống lại, Ngài chỉ hiện đến cho những người yêu-mến Ngài mà thôi. Cũng một thể ấy, đến khi Ngài tái-lâm thì Ngài cũng chỉ sẽ hiện ra cùng những người nào đã được làm con-cái yêu-thương của Ngài mà thôi.

5.—Chúa phán : «Hãy đi khắp thế-gian, giảng Tin-lành cho mọi người.» Ngài không phán : «Nếu được đủ tiền thì mới giảng,» nhưng Ngài phán : «Hãy đi» và Ngài sẽ đồng đi và làm việc với.

CÂU HỎI :

1.—Đức Chúa Jê-sus đã sống lại ngày nào?
2.—Cơ sao Đức Chúa Jê-sus lại lo riêng về Thánh Phi-e-rơ?

3.—Đức Chúa Trời dùng cách nào mà mở cửa mồ-mả của Đức Chúa Jê-sus?

4.—Đức Chúa Jê-sus hiện đến với mấy người trước khi các môn-đồ bằng lòng chịu tin Ngài thật đã sống lại?

5.—Các kẻ thù-ngịch của Chúa có tin rằng Ngài đã sống lại không?

6.—Sự sống lại của Chúa cho chúng ta hi-vọng gì?